“Tớ muốn xem tay,” Salim nói. “Chỉ mất mười rupi thôi.”

“Đừng ngốc thế,” tôi nói với cậu ấy. “Những gã này chuyên lợi dụng sự cả tin của người khác. Họ không biết tương lai của cậu đâu. Vả lại, dù gì chăng nữa, trong tương lai của chúng mình cũng chẳng có nhiều điều đáng được biết.”

“Tớ vẫn muốn xem tay,” Salim khăng khăng.

“Được thôi.” Tôi đầu hàng. “Cậu cứ việc đi mà xem, nhưng tớ sẽ không dùng mười rupi của tớ vào cái việc tào lao này đâu.”

Salim trả tiền và háo hức chìa bàn tay trái ra. Người xem tướng tay lắc đầu. “Không, không phải tay trái. Con gái mới xem tay trái. Con trai phải xem tay phải.”

Salim vội chìa lòng bàn tay phải ra. Người xem tướng tay săm soi bằng kính lúp và phân tích các đường chỉ tay loằng ngoằng như thể chúng là tấm bản đồ của một kho báu được chôn giấu. Cuối cùng ông ta bỏ kính lúp xuống và bật ra tiếng thở phào mãn nguyện. “Cậu có một bàn tay khác thường, cậu bé của tôi ạ. Tôi chưa từng thấy một đường số mệnh nào tốt hơn. Tôi nhìn thấy một tương lai rất xán lạn dành cho cậu.”

“Thật ư?” Salim phấn khởi. “Tôi sẽ trở thành người như thế nào?”

Ông Shastri rõ ràng không nghĩ về điều đó. Ông ta nhắm mắt trong khoảng mười giây rồi mở mắt ra. “Cậu có một khuôn mặt đẹp. Cậu sẽ trở thành diễn viên rất nổi tiếng,” ông ta phán.

“Giống như Armaan Ali ư?” Salim kêu ré lên vì vui mừng.

“Thậm chí còn nổi tiếng hơn,” người xem tướng tay nói. Ông ta quay sang tôi. “Cậu có muốn xem tay không? Chỉ mười rupi thôi.”

“Không, cảm ơn” tôi nói và dợm bước rời khỏi lều, nhưng Salim ngăn tôi lại.

“Không, Mohammad, cậu phải xem tay. Vì tớ, cậu làm ơn đi.”

Với vẻ cam chịu, tôi xùy ra mười rupi của mình và chìa bàn tay phải ra.

Người xem tướng tay cau có nhìn tôi trong lúc chỉnh cặp kính dày cộp rồi ngắm nghía lòng bàn tay của tôi. Ông ta nhìn chăm chú trong hơn năm phút. Ông ta ghi gì đó ra giấy và làm vài phép tính.

“Có chuyện gì vậy?” Salim hỏi, giọng thảng thốt.

Người xem tướng tay hơi cau mày và lắc đầu. “Đường trí tuệ của cậu thì rõ, nhưng đường tình cảm thì mờ. Và, quan trọng nhất, đường sống ngắn. Các sao có vẻ không được tốt. Sự sắp hàng của các hành tinh cho thấy điềm rủi. Gò Mộc tinh tốt, nhưng gò Thổ tinh lại loại bỏ điều đó. Có những thử thách và cạm bẫy. Tôi có thể làm gì đó để giải hạn cho cậu, nhưng việc này sẽ tốn kém đấy.”

“Tốn bao nhiêu?”

“Khoảng hai trăm rupi. Sao cậu không hỏi xin cha cậu nhỉ? Chẳng phải ông ấy có cả một cái xe bus to tướng sao?”

Tôi bật cười. “Ha! Thầy bói, trước khi thêu dệt về tương lai của chúng tôi, lẽ ra ông nên kiểm tra xem chúng tôi thực ra là ai. Chúng tôi không phải bọn trẻ nhà giàu đâu. Chúng tôi là những đứa trẻ mồ côi đến từ Trại giáo dưỡng Delhi ở Turman Gate và chiếc xe bus này không phải xe của chúng tôi đâu. Mặc dầu vậy, ông cũng đã lừa được của chúng tôi hai mươi rupi rồi.” Tôi kéo Salim. “Nào, đi thôi. Chúng mình lãng phí thời gian như thế là đủ rồi.”

Khi chúng tôi bước ra khỏi lều, người xem tướng tay gọi tôi. “Nghe này! Tôi muốn cho cậu cái này.”

Tôi quay vào trong lều. Người xem tướng tay đưa cho tôi đồng xu một rupi cũ.

“Đây là cái gì vậy, thầy bói?”

“Đó là đồng xu may mắn. Hãy giữ lấy nó. Cậu sẽ cần đến nó đấy.”

Tôi nắm đồng xu trong tay.

Salim muốn ăn kem, nhưng chúng tôi chỉ có một rupi và chẳng mua nổi thứ gì cả. Chúng tôi nhìn những đứa trẻ khác tận hưởng chuyến đu quay của chúng. Tôi tung đồng xu lên một cách bâng quơ và nó trượt khỏi tay tôi, lăn xuống dưới gầm chiếc ghế băng. Tôi cúi xuống nhặt nó lên. Nó ngửa. Ngay bên cạnh nó là tờ bạc mười rupi ai đó đánh rơi. Tựa như Phép mầu. Salim và tôi mua kem. Tôi cẩn thận cất đồng xu vào túi. Nó đúng là chiếc bùa may mắn của tôi.

Salim thấy buồn vì tương lai của tôi hóa ra lại không được tươi sáng như của cậu ấy, nhưng cậu ấy cũng phấn khởi trước triển vọng trở thành một ngôi sao màn bạc. Trước mặt chúng tôi là một tấm áp phích lớn quảng cáo một bộ phim mới. Bằng những màu sắc trông đến sợ, nó cho thấy một người anh hùng với khẩu súng trong tay, máu trên ngực và một chiếc khăn rằn màu đen quấn quanh đầu; một tên vô lại đang nở nụ cười méo mó; một nữ nhân vật có bộ ngực đồ sộ. Salim nhìn chằm chằm vào tấm áp phích, ngây người ra.

“Cậu nhìn gì vậy, Salim?” tôi hỏi.

“Tớ đang cố hình dung xem liệu cái khăn rằn màu đen này có hợp với tớ không,” Salim trả lời.

Chúng tôi ngồi trong lớp nhưng thầy Joshi, ông thầy bệ vệ chuyên ợ và ngoáy mũi của chúng tôi, không dạy gì cả. Ông ấy đang đọc một cuốn tiểu thuyết được giấu kín đáo trong cuốn sách giáo khoa ông ấy cầm trên tay. Chúng tôi giết thời gian bằng cách gấp máy bay giấy, khắc hình lên bàn gỗ và ngủ gà ngủ gật. Bỗng nhiên Munna, người được sai đi thám thính ngoài hành lang, chạy vào. “Thưa thầy, thưa thầy,” cậu ta nói như hết hơi, “ông quản lý đang tới.”

Thầy Joshi ợ một tiếng rõ to và vội vàng cất cuốn tiểu thuyết đi. Ông ấy bật ngón tay tanh tách rồi đứng dậy. “OK, các cậu, vậy chúng ta đang thảo luận về chủ đề gì nhỉ? Phải rồi. Tất cả các cậu đang nói cho tôi biết lớn lên các cậu muốn trở thành người như thế nào. Ai muốn là người tiếp theo đây?”

Salim giơ tay. Đây là lần đầu tiên cậu ấy giơ tay.

“Được, Salim. Cậu muốn trở thành gì nào?”

“Em sẽ trở thành diễn viên nổi tiếng, thưa thầy. Một nhà chiêm tinh đã nói với em như vậy,” cậu ấy hớn hở nói.

Cả lớp cười ré lên.

Có hai lối giải thích về người được coi là ông lớn. Một số người nói đó là một nhà kinh doanh kim cương rất giàu không có con. Vậy nên thỉnh thoảng ông ấy tới trại giáo dưỡng để nhận những đứa trẻ làm con nuôi và đưa chúng tới tư dinh tráng lệ của ông ta ở Mumbai. Những người khác nói rằng thực ra ông ấy sở hữu một trường học ở Mumbai, nơi ông ta đưa những đứa trẻ mà ông ta thấy có triển vọng đến để đào tạo một cách bài bản. Dù gì chăng nữa, cũng có một điều rõ ràng. Nếu bạn được Sethji lựa chọn, cuộc đời của bạn coi như đã được định đoạt.

Salim không quan tâm Sethji là nhà kinh doanh kim cương hay người sở hữu trường học. Cậu ấy chỉ quan tâm tới chuyện ông lớn đó đến từ Mumbai - trung tâm của ngành công nghiệp điện ảnh. Cậu ấy tin rằng Sethji tới để lôi cậu ấy ra khỏi đây và đưa cậu ấy đến thế giới chói lọi của Bollywood. Đó là vận mệnh của cậu ấy. Lời tiên đoán của người xem tướng tay sẽ trở thành sự thật.

Tất cả chúng tôi xếp hàng trong nhà ăn bừa bộn để Sethji duyệt. Salim đã tắm rửa sạch sẽ. Thực ra, cậu ấy đã tắm ba lần, kỳ đi kỳ lại toàn thân để xóa bỏ mọi dấu vết của ghét gúa. Cậu ấy mặc bộ quần áo tươm tất nhất của mình. Tóc cậu ấy được chải kỹ càng. Cậu ấy là cậu con trai xinh nhất trại. Nhưng tôi khó chịu trước sự liều lĩnh tuyệt vọng của cậu ấy. Nếu không được lựa chọn, cậu ấy sẽ suy sụp.

Sethji cuối cùng cũng đến, đi cùng hai người đàn ông khác. Ông ta trông không giống một nhà kinh doanh kim cương. Ông ta trông giống một tên gangster hơn. Nhưng nào chúng tôi đã bao giờ nhìn thấy một nhà kinh doanh kim cương. Có lẽ họ trông giống những tên gangster. Ông ta có nước da ngăm đen và bộ râu đen rậm giống như râu của tên thổ phỉ Veerappan. Ông ta mặc bộ vest bandgala. Một sợi dây chuyền vàng vừa dày vừa dài buông thòng lõng từ cổ ông ta tới tận cúc áo thứ hai. Các ngón tay của ông ta đeo đầy nhẫn có đính các viên ngọc đủ màu sắc. Vài viên màu đỏ, vài viên màu xanh da trời, vài viên màu xanh lá cây. Hai người đàn ông đi cùng ông ta trông không khác gì những tên tay sai. Sau này tôi được biết hai người đó được gọi là Mustafa và Punnoose. Gupta đi cùng họ, dẫn đường. Hai sợi dây chuyền vàng của ông ta trông thật khiêm tốn so với sợi dây chuyền của Sethji.

“Sethji, dường như ông quên chúng tôi rồi, lâu lắm ông mới lại đến. Đã có nhiều thằng bé mới vào trại kể từ lần cuối cùng ông tới đây. Chắc chắn ông sẽ tìm thấy nhiều thằng vừa ý,” Gupta nói với ông ta.

Cuộc xem xét bắt đầu. Tất cả chúng tôi phô ra nụ cười dễ mến nhất của mình. Sethji xem xét từng đứa con trai, nhìn từng đứa từ đầu đến chân bằng con mắt đánh giá. Tôi không biết ông ta tìm kiếm điều gì, bởi vì ông ta không hỏi chúng tôi câu nào, chỉ nhìn vào mặt chúng tôi thôi. Ông ta hoàn thành vòng xem xét đầu tiên. Ông ta thậm chí không thèm nhìn tôi đến lần thứ hai. Sau đó ông ta duyệt cả hàng một lần nữa. Khi đến chỗ Salim, ông ta dừng lại.

“Tên cậu là gì?” ông ta hỏi bằng chất giọng nặng trịch của người miền Nam Ấn Độ.

“S... Salim Ilyasi,” Salim lắp bắp trong cơn phấn khích.

“Thằng bé vào trại khi nào?” ông ta hỏi Gupta.

“Khoảng mười một tháng trước, từ Chhapra ở Birha.”

“Nó bao nhiêu tuổi?”

“Tám.”

“Nó còn người thân nào không?”

“Không, Sethji. Cả nhà nó đã chết trong một vụ bạo động cộng đồng.”

“Buồn thật,” Sethji nói. “Nhưng nó đúng là loại tôi cần. Ông chuẩn bị giấy tờ giúp tôi được không?”

“Ông chỉ cần nói với tôi một tiếng, Sethji ạ. Bất cứ đứa nào ông muốn đều được giao cho ông ngay lập tức. Đối với thằng bé này, chúng tôi sẽ đưa Mustafa ra với vai trò ông chú. Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em sẽ không gây khó dễ gì đâu. Thực ra, họ muốn tống được càng nhiều đứa đi càng tốt.”

“Tốt. Chuyến này hãy cứ chọn một mình thằng bé này đã.”

Gupta nhìn Salim, rồi ông ta nhìn tôi, lúc này đang đứng cạnh Salim. “Thằng bé này thì sao?” Ông ta chỉ vào tôi.

Sethji nhìn vào mắt tôi rồi lắc đầu. “Nó quá lớn.”

“Không đâu, Sethji, nó mới mười tuổi thôi. Tên nó là Thomas. Nó nói tiếng Anh chuẩn đấy.”

“Cái đó với tôi chẳng quan trọng gì. Tôi không cần nó. Tôi muốn thằng bé kia cơ.”

“Hai thằng đó thân nhau lắm. Nếu nhận Salim thì ông cũng phải nhận cả Thomas.”

Sethji phát cáu. “Ông Gupta, tôi đã nói với ông rằng tôi không muốn thằng Thomas Womas nào hết. Tôi sẽ chỉ nhận một đứa và đó là Salim.”

“Tôi xin lỗi, Sethji, nhưng tôi cố nài ông đấy. Nếu nhận Salim thì ông sẽ phải nhận Thomas. Đó là vụ giao dịch trọn gói.”

“Vụ giao dịch trọn gói ư?”

“Đúng. Mua một tặng một. Tôi sẽ không bắt ông trả tiền để nhận Thomas đâu.” Gupta cười xếch đến mang tai, làm lộ những chiếc răng ám màu trầu thuốc.

Sethji hội ý với mấy tên tay sai của ông ta.

“OK,” ông ta nói với Gupta. “Chuẩn bị giấy tờ cho cả hai đứa đi. Thứ Hai tôi sẽ đến đón chúng.”

Salim lao vào vòng tay tôi. Cậu ấy hạnh phúc quá. Đêm đó cậu ấy không ngủ vì phấn khích. Cậu ấy mơ về cuộc sống của một diễn viên điện ảnh ở Mumbai. Về những buổi đi dạo cùng nam diễn viên Amitabh trong ánh hoàng hôn vàng rực trên đường Marine Drive và những buổi bình minh trên bãi biển Chowpatty cùng nam diễn viên Shahrukh. Đêm đó tôi cũng không ngủ được. Tôi trở mình trằn trọc trên giường. Nhưng tôi không mơ về những ngôi sao điện ảnh và thiên đường. Tôi mơ mình là một người bán hàng rong trên vỉa hè, bán trái cây. Một người đàn ông da ngăm đen cúi xuống mua vài trái xoài của tôi. Tôi thấy sợi dây chuyền vàng của ông ta buông thòng lõng. Ông ta quẳng cho tôi mấy đồng tiền lẻ. Tôi bỏ những trái xoài vào túi của ông ta, rồi bí mật bỏ vào đó một quả chuối thối. Miễn phí.

Hành trình đến Mumbai bằng tàu hỏa của chúng tôi khá êm ả. Tôi và Salim ở toa hạng hai có giường ngủ cùng với hai gã tay sai, Mustafa và Punnoose. Họ nói với chúng tôi rằng Sethji đã đi trước bằng máy bay. Mustafa và Punnoose vận lungis, hút thuốc beedi, và gần như suốt chuyến đi chỉ ngủ và ngủ. Họ kể cho chúng tôi rất ít về Sethji. Họ nói tên thật của ông ấy là Babu Pillai, nhưng mọi người gọi ông ấy là Maman, có nghĩa là “chú” trong tiếng Malayalam. Ông xuất thân từ Kollam ở Kerala, nhưng đã định cư ở Mumbai được một thời gian dài. Ông ấy là người rất tốt bụng, đã mở hẳn một trường học dành cho trẻ em khuyết tật, giúp chúng gây dựng lại cuộc sống. Maman tin rằng những trẻ em khuyết tật gần với Thượng đế hơn. Ông ấy giải thoát trẻ em khỏi các trại giáo dưỡng, những cơ sở mà ông tin rằng chẳng là gì ngoài những nhà tù dưới một cái tên khác. Nếu Maman không cứu chúng tôi ra thì chúng tôi rốt cuộc cũng chỉ lụi cụi lau kính chắn gió xe hơi tại các điểm đèn giao thông hoặc lau sàn nhà cho người ta mà thôi. Giờ chúng tôi sẽ được dạy các kỹ năng hữu ích và sẽ được đào tạo để thành đạt. Mustafa và Punnoose là những người chào hàng xuất sắc. Cho đến cuối chuyến đi, tôi thậm chí tin rằng được Maman chọn là điều tốt nhất từng xảy đến với tôi và rằng cuộc đời tôi giờ đây sẽ thay đổi hoàn toàn.

Thỉnh thoảng đoàn tàu đi qua những khu ổ chuột nằm dọc bên rìa đường tàu như một dải ruy băng bẩn thỉu. Chúng tôi nhìn thấy những đứa trẻ gần như trần truồng, bụng ỏng, vẫy chúng tôi trong khi mẹ chúng rửa xoong nồi bằng thứ nước đục ngầu. Chúng tôi giơ tay vẫy lại.

Quang cảnh và âm thanh của Mumbai nhấn chìm chúng tôi. Nhà ga Churchgate trông y hệt như từng được chiếu trong bộ phim Tình yêu ở Bombay. Có vẻ như Salim trông chờ sẽ tình cờ thấy Govinda hát gần nhà thờ. Mustafa chỉ tay ra bãi biển ở phía đường Marine Drive. Tôi mê mẩn khi lần đầu tiên được chiêm ngưỡng cảnh đại dương, nơi những con sóng khổng lồ trào lên xô vào bờ đá. Salim không nhìn cảnh đại dương hùng vĩ. Cậu ấy nhìn những quán giải khát và những hàng quà. “Đó là nơi Govinda và Raveena đã ăn món bhel puri,” cậu ấy giơ tay chỉ một cách phấn khích. Chúng tôi đi qua đền thờ Haji Ali. Khi nhìn thấy đền thờ, Salim giơ hai tay lên cầu thánh Allah giống y hệt cách cậu ấy đã thấy Amitabh Bachchan làm trong phim Người cu li. Chúng tôi đi qua các quận Worli, Dadar và Mahim, Mustafa và Punnoose chỉ cho chúng tôi thấy những địa điểm nổi bật. Đến pháo đài Mahim, Salim ra hiệu dừng xe lại.

“Có chuyện gì vậy?” Mustafa hỏi.

“Không có gì. Cháu chỉ muốn xem nơi những tên buôn lậu dỡ hàng trong phim Mafia!”

Khi chúng tôi tới Bandra, Juhu và Andheri, rải rác đó đây tư dinh tráng lệ của các ngôi sao điện ảnh với những bức tường bao cao ngất và cả trung đội bảo vệ mặc đồng phục, Salim trở nên ủy mị. Qua cửa sổ gắn kính phản quang của chiếc taxi, chúng tôi há hốc miệng như đám dân quê lần đầu ra thành phố trước những ngôi nhà gỗ một tầng trải dài và những tòa chung cư cao tầng. Cứ như thể chúng tôi đang ngắm nhìn Mumbai qua cặp kính râm. Mặt trời dường như rực rỡ hơn, không khí dường như mát mẻ hơn, con người dường như sung túc hơn, thành phố rộn ràng trong niềm hạnh phúc được chia sẻ không gian với những siêu sao Bollywood.

Chúng tôi tới đích đến của mình ở Goregaon. Nhà của Maman không phải ngôi nhà một tầng tráng lệ mà chúng tôi mong đợi. Nó là tòa nhà lớn đổ nát nằm trong một cái sân có một khu vườn nhỏ và hai cây cọ. Nó được bao quanh bởi một bức tường chăng dây thép gai ở bên trên. Hai người đàn ông da ngăm đen dáng người cân đối vận lungis mỏng đang ngồi bên hiên hút thuốc lá beedi. Tay họ cầm gậy tre to. Họ ngồi vắt tréo chân và chúng tôi nhìn thấy loáng thoáng đồ lót kẻ sọc của họ. Mùi rượu gạo rất đậm tỏa ra từ người họ. Punnoose nói liến thoắng với họ bằng tiếng Malayalam. Từ duy nhất tôi có thể nghe được là “Maman”. Họ rõ ràng là những người canh gác làm thuê cho ông Babu Pillai.

Khi chúng tôi bước vào trong nhà, Mustafa chỉ tay về phía một dãy nhà được lợp bằng tôn múi trông giống như những cái lán rộng ở phía bên kia sân. “Đó là trường học mà Maman lập nên dành cho trẻ em khuyết tật. Bọn trẻ sống tại đó luôn.”

“Sao cháu chẳng nhìn thấy đứa trẻ nào hết?” tôi hỏi.

“Chúng đi học nghề cả rồi. Đừng lo, đến tối các cậu sẽ gặp chúng. Đi nào, tôi sẽ chỉ phòng cho các cậu.”

Phòng của chúng tôi nhỏ và chật chội, có một bộ giường tầng và một chiếc gương dài gắn vào tường. Salim nhận giường bên trên. Chúng tôi có thể sử dụng phòng tắm ở dưới tầng hầm. Phòng tắm có một bồn tắm và một vòi tắm hoa sen. Nó không sang trọng như những ngôi nhà của các ngôi sao điện ảnh nhưng như thế là tốt rồi. Có vẻ như chúng tôi là những đứa trẻ duy nhất sống trong ngôi nhà.

Buổi tối hôm đó Maman đến gặp chúng tôi. Salim nói cho ông ta biết cậu ấy phấn khởi ra sao khi được ở Mumbai và muốn được trở thành một ngôi sao điện ảnh đến mức nào. Maman mỉm cười khi nghe điều đó. “Yêu cầu đầu tiên và trên hết để trở thành một ngôi sao điện ảnh là khả năng hát múa. Cậu có biết hát không?” ông ta hỏi Salim.

“Không,” Salim nói.

“Ái chà, đừng lo. Tôi sẽ thu xếp để một giáo viên âm nhạc hàng đầu đến dạy cậu. Chẳng bao lâu cậu sẽ giống như Kishore Kumar cho mà xem.”

Salim trông như thể sắp ôm chầm lấy Maman, nhưng cậu ấy đã kiềm chế được.

Tối đó chúng tôi sang trường ăn tối. Trường có một nhà ăn bừa bộn chẳng khác gì cái nhà ăn ở trại giáo dưỡng, với sàn nhà được làm bằng chất liệu rẻ tiền, những chiếc bàn gỗ dài và một tay đầu bếp giống y hệt tay đầu bếp của chúng tôi ở trại giáo dưỡng. Người ta bảo tôi và Salim ngồi vào cái bàn tròn nhỏ cùng với Mustafa. Chúng tôi được phục vụ trước khi những đứa trẻ khác tới nhà ăn. Thức ăn nóng sốt ngon lành, một sự cải thiện rõ rệt so với thức ăn nhạt nhẽo mà chúng tôi ăn ở Delhi.

Bọn trẻ, từng đứa từng đứa một, xuất hiện ở nhà ăn, và ngay lập tức thách thức định nghĩa của chúng tôi về địa ngục. Tôi nhìn thấy những thằng bé không có mắt, dò dẫm đường đi với sự trợ giúp của những chiếc gậy; những thằng bé với tứ chi khòng khoèo, méo mó, lết đến bàn ăn; những thằng bé cụt chân phải đi bằng nạng; những thằng bé với cái miệng kỳ dị và ngón tay cong queo, ăn bánh mì kẹp giữa hai khuỷu tay. Một số đứa trông như những thằng hề. Chỉ có điều chúng làm hai đứa tôi khóc thay vì cười. Thật may là Salim và tôi gần như đã ăn xong.

Chúng tôi nhìn thấy ba đứa con trai đứng ở một góc nhìn những đứa khác ăn, nhưng không được nhận thức ăn. Một đứa liếm môi. “Mấy cậu kia là ai vậy?” tôi hỏi Mustafa. “Tại sao các cậu ấy không ăn?”

“Bọn chúng bị phạt,” Mustafa nói. “Vì không hoàn thành công việc. Đừng lo, chúng sẽ ăn sau.”

Ngày hôm sau giáo viên dạy nhạc tới. Ông ấy là một người còn khá trẻ, khuôn mặt trái xoan được cạo nhẵn nhụi, tai to, những ngón tay xương xẩu. Ông ấy mang theo một chiếc đàn đạp hơi. “Hãy gọi tôi là Masterji,” ông ấy bảo chúng tôi. “Giờ hãy lắng nghe tôi hát.” Chúng tôi ngồi trên sàn chăm chú đến say mê trong khi ông ấy hát, “Sa re ga ma pa dha ni sa.” Sau đó ông ấy giảng giải, “Đây là bảy nốt cơ bản xuất hiện trong mỗi và mọi bản nhạc. Nào, hãy mở miệng ra và hát to những nốt này lên. Hãy để âm thanh thoát ra, không phải từ miệng, không phải từ mũi, mà từ cổ họng các cậu.”

Salim hắng giọng và bắt đầu hát. “Sa re ga ma pa dha ni sa.” Cậu ấy hát với toàn bộ sức bật của cổ họng, hát một cách phóng túng. Căn phòng vang lên âm thanh của những nốt nhạc mạch lạc do cậu ấy thể hiện. Giọng cậu ấy bay khắp căn phòng, ngân lên thanh khiết và trong sáng.

“Rất tốt.” Thầy giáo vỗ tay. “Cậu có chất giọng trời cho, rất tự nhiên. Tôi tin rằng với sự luyện tập miệt mài, chẳng bao lâu nữa cậu sẽ có thể hát thoải mái trong cả ba quãng tám rưỡi.” Rồi ông ấy nhìn tôi. “OK. Nào, sao cậu không hát chính những nốt nhạc ấy nhỉ?”

“Sa re ga ma pa dha...” Tôi cố gắng hát, nhưng giọng tôi bị vỡ và các nốt nhạc trở nên rời rạc tựa như một nắm bi bị rơi xuống sàn nhà.

Thầy giáo dùng ngón tay bịt tai. “Hare Ram... Hare Ram... Cậu hát như bò rống ấy. Tôi sẽ phải đánh vật với cậu cho mà xem.”

Salim vội cứu nguy cho tôi. “Không phải đâu, Masterji, Mohammad cũng có chất giọng tốt. Cậu ấy thét rất giỏi.”

Trong hai tuần tiếp theo, Masterji dạy chúng tôi một số bài thánh ca của các vị thánh nổi tiếng và dạy chúng tôi cách chơi đàn đạp hơi. Chúng tôi học tác phẩm doha của Kabir, những bài bhajan của Tulsidas và Mirabai. Masterji là một thầy giáo tốt. Ông không chỉ dạy chúng tôi các bài hát mà còn giải thích cho chúng tôi những sự thật tâm linh phức tạp được miêu tả sinh động qua các bài hát bằng ngôn ngữ đơn giản dễ hiểu của tầng lớp bình dân. Tôi đặc biệt thích Kabir, người đã nói trong một khổ thơ của mình như sau:

Maala pherat jug bhaya

mita na man ka pher

kar ka manka chhod de

man ka manka pher.

Anh đã lần tràng hạt suốt một kỷ nguyên rồi

Nhưng cái đầu của anh chẳng đi được phân nửa

Hãy bỏ tràng hạt trong tay anh xuống

Và bắt đầu lần tràng hạt trong tim anh đi.

Việc Salim là người đạo Hồi không mấy quan trọng đối với thầy giáo khi ông dạy cậu những bài bhajan bằng tiếng Hindi. Bản thân Salim hầu như không hề thấy phiền phức. Nếu Amitabh Bachchan có thể đóng vai một anh cu li theo đạo Hồi và Salma Khan có thể đóng vai một vị hoàng đế theo đạo Hindu, thì Salim Ilyasi có thể hát Thumaki Chalat Ram Chandra Baajat Painjaniya với niềm thích thú không kém gì một thầy tu.

Trong giai đoạn này Salim và tôi quen biết một số đứa con trai khác ở trường trẻ em khuyết tật bất chấp những nỗ lực tinh vi của Mustafa và Punnoose nhằm ngăn không cho chúng tôi giao thiệp quá nhiều với những đứa trẻ mà họ phát âm sai là trẻ “handclapped”(7). Chúng tôi được biết về quá khứ buồn của những cậu con trai đó và phát hiện ra rằng nói đến những người họ hàng tàn nhẫn và cảnh sát thì Mumbai chẳng khác gì Delhi. Nhưng khi chúng tôi biết nhiều hơn về những đứa trẻ đó, sự thật về Maman cũng bắt đầu hé mở.

Chúng tôi làm bạn với Ashok, cậu bé mười ba tuổi có một cánh tay dị dạng, và được trải nghiệm cảm giác sửng sốt đầu tiên.

“Bọn tớ không phải học sinh của trường,” cậu ấy nói với chúng tôi. “Bọn tớ là ăn mày. Bọn tớ đi ăn xin trên các chuyến tàu hỏa địa phương. Vài đứa trong bọn tớ còn là kẻ móc túi.”

“Thế tiền các cậu kiếm được thì sao?”

“Họ yêu cầu bọn tớ nộp tiền cho người của Maman để đổi lấy nơi ở và thức ăn.”

“Cậu muốn nói Maman là gangster ư?”

“Các cậu đã nghĩ gì nào? Ông ta không phải thiên thần, nhưng ít ra một ngày ông ấy cũng cho chúng tớ hai bữa no nê.”

Lòng tin của tôi dành cho Maman đã tan vỡ, nhưng Salim thì vẫn tiếp tục đặt niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người.

Chúng tôi tình cờ gặp Raju, một đứa con trai mười tuổi bị mù.

“Sao hôm nay cậu lại bị phạt?”

“Vì tớ không kiếm được đủ tiền.”

“Mỗi ngày cậu phải nộp bao nhiêu tiền?”

“Tất cả số tiền bọn tớ kiếm được. Nhưng nếu nộp dưới một trăm rupi, cậu sẽ bị phạt.”

“Khi đó sẽ có chuyện gì?”

“Cậu sẽ không nhận được thức ăn. Cậu sẽ ngủ với cái bụng đói meo. Lũ chuột sẽ ăn bụng cậu.”

“Này, cầm lấy cái bánh chapatti này đi. Chúng tớ để dành nó cho cậu đấy.”

Chúng tôi nói chuyện với Radhey, một đứa con trai mười một tuổi bị mất một chân.

“Sao cậu không bao giờ bị phạt? Cậu luôn kiếm đủ tiền.”

“Shh... Đó là bí mật.”

“Đừng lo. Chúng tớ biết giữ bí mật mà.”

“OK. Nhưng đừng có nói cho những đứa khác biết nhé. Các cậu biết không, có một nữ nghệ sĩ sống ở Juhu Vile Parle. Hễ khi nào không kiếm đủ tiền là tớ lại tìm đến cô ấy. Cô ấy không chỉ cho tớ thức ăn mà còn cho tớ tiền để bù vào khoản thiếu hụt.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Neelima Kumari. Người ta nói cô ấy từng có thời khá nổi tiếng.”

“Trông cô ấy như thế nào?”

“Hồi trẻ chắc hẳn cô ấy rất đẹp, nhưng giờ cô ấy đang già đi. Cô ấy nói với tớ cô ấy đang cần người giúp việc nhà. Nếu không mất một chân thì tớ đã trốn khỏi đây và đến giúp việc cho cô ấy rồi.”

Đêm đó tôi mơ thấy mình đến một ngôi nhà ở Juhu Vile Parle. Tôi nhấn chuông và đợi. Một người đàn bà cao ráo ra mở cửa. Cô ấy vận sari trắng. Gió mạnh bắt đầu rít lên, làm cho mái tóc đen dài của cô ấy bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Tôi mở miệng định nói gì đó và rồi nhận thấy cô ấy đang nhìn xuống phía dưới người tôi. Tôi nhìn xuống và choáng váng phát hiện ra mình không có chân.

Tôi choàng tỉnh, người ướt đẫm mồ hôi.

Chúng tôi được giới thiệu với Moolay, một cậu con trai mười ba tuổi bị cụt một tay.

“Tớ ghét cuộc sống của mình,” cậu ấy nói.

“Sao cậu không trốn đi?”

“Trốn đi đâu? Đây là Mumbai, không phải làng của tớ. Trong cái thành phố rộng lớn này chẳng có chỗ nào để cậu giấu cái đầu của cậu đâu. Thậm chí để ngủ trong một cái ống cống thì cậu vẫn cần có các mối quan hệ. Cậu cần có sự bảo vệ của những tên gangster khác.”

“Những tên gangster khác ư?”

“Đúng vậy. Tháng trước hai cậu con trai đã trốn đi. Ba ngày sau họ trở lại. Họ không thể tìm được việc làm. Băng nhóm của Bhiku không cho phép họ hoạt động trong địa bàn của chúng. Ở đây ít ra chúng tớ cũng có thức ăn và chỗ trú ngụ, và khi chúng tớ làm việc cho Maman thì không băng nhóm nào quấy nhiễu chúng tớ.”

“Chúng tớ không muốn dính dáng đến băng nhóm nào hết,” tôi nói với cậu ấy và đọc một bài doha. “Kabira Khara Bazaar Mein, Mange Sabki Khair, Na Kahu Se Dosti, Na Kahu Se Bair... Kabir ở trong khu buôn bán, chỉ muốn có sức khỏe tốt; Ông chẳng muốn làm bạn cũng chẳng muốn trở thành kẻ thù của ai hết.”

Chúng tôi gặp Sikandar, cậu con trai được mua từ Pakistan.

Một làn sóng phấn khích lan khắp phòng ăn bừa bộn. Một đứa trẻ mới đã đến. Mustafa dẫn tới một người bạn mới và tất cả chúng tôi vây lấy cậu ta. Mustafa là người phấn khích nhất. “Sáng nay chúng tôi vớ được cậu này từ lô hàng ký gửi của Shakeel Rana,” anh ta nói và vỗ đùi vẻ khoái chí.

Đứa con trai đó không quá mười hai tuổi. Chúng tôi chạm vào người cậu ta như thể cậu ta là một con thú bị nhốt trong chuồng. Nhưng cậu ta trông không giống một con thú. Với khuôn mặt hình trái xoan, cái đầu thon thon, cặp mắt của người Hoa, mũi dày và đôi môi mỏng, cậu ta trông giống người ngoại quốc mà chúng tôi nhìn thấy trong màn quảng cáo trên truyền hình của hãng bánh quy Britannia hơn. Mustafa nói với Punnoose, “Nó đến từ đền thờ Shah Dola ở Punjab, Pakistan. Những thằng bé như thằng này được gọi là ‘Trẻ Chuột’.”

“Tại sao chúng lại có cái đầu như thế nhỉ?”

“Tôi nghe nói người ta đặt một cái vòng sắt lên đầu đứa trẻ để làm cho đầu nó ngừng phát triển. Vì thế chúng mới có cái kiểu đầu như vậy.”

“Tôi nghĩ nó có nhiều tiềm năng đấy. Maman chắc sẽ hài lòng,” Punnoose nói.

“Đúng vậy,” Mustafa đồng tình. “Một món hàng có giá trị cao thực sự.”

Vì lý do nào đó, cậu bé chuột làm tôi nhớ tới một con gấu mà tôi và Cha Timothy đã có lần nhìn thấy ở quảng trường Connaught. Nó có một cái vòng cổ chặt khít và một cái rọ mõm màu đen. Chủ của nó chọc nó khá mạnh bằng một cái gậy nhọn đầu và nó đứng bằng hai chân sau, chào những người đứng vây quanh. Người ta ném xu cho nó. Người chủ nhặt tiền và lôi nó đi biểu diễn ở chỗ khác. Tôi bị ấn tượng mạnh bởi đôi mắt của con gấu, đôi mắt dường như buồn đến nỗi tôi phải hỏi Cha Timothy, “Gấu có khóc không ạ?”

Tôi phát hiện Jitu đang trốn trong tủ.

Cậu ấy cầm trong tay một cái túi ni lông chứa thứ gì đó màu trắng vàng. Cậu ấy để miệng túi mở kề sát mũi và miệng rồi hít thật sâu, ép đáy túi về phía mặt. Quần áo cậu ấy có mùi sơn và mùi dung môi. Mũi cậu ấy mọc mụn. Miệng cậu ấy đầy mồ hôi và dớt dãi. Sau khi cậu ấy hít cái thứ ấy vào, đôi mắt nửa nhắm nửa mở của cậu ấy trở nên lờ đờ còn hai tay bắt đầu run.

“Jitu... Jitu,” tôi lay người cậu ấy. “Cậu đang làm gì vậy?”

“Đừng làm phiền tớ,” cậu ấy nói bằng giọng uể oải. “Tớ đang phiêu du trên không trung. Tớ đang ngủ trên những đám mây.”

Tôi đập vào người cậu ấy. Cậu ấy ho ra đờm đen.

“Tớ bị nghiện keo hồ,” sau đó cậu ấy nói với tôi. “Tớ mua nó từ người sửa giày. Keo hồ giúp tớ loại bỏ cảm giác đói và đau đớn. Tớ nhìn thấy những màu sắc rực rỡ, và thỉnh thoảng thấy cả mẹ tớ nữa.”

Tôi hỏi xin cậu ấy một ít keo hồ xài thử. Sau khi hít vào, tôi bắt đầu cảm thấy hơi chóng mặt, sàn nhà dưới chân dường như chuyển động và tôi bắt đầu nhìn thấy những hình ảnh. Tôi nhìn thấy một người đàn bà cao quấn sari trắng bế một đứa bé trong tay. Gió rít làm tóc cô ấy bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Nhưng đứa bé giơ bàn tay nhỏ xíu của nó lên và dùng những ngón tay dịu dàng vén tóc cô ấy, làm khuôn mặt cô lộ ra. Nó nhìn thấy hai con mắt trũng sâu, bơ phờ, một cái mũi khoằm, những cái răng sắc nhọn lấp loáng máu tươi, và giòi bọ bò ra từ dưới lớp da nhăn nheo chảy sệ xuống dưới cằm. Nó thét lên kinh hoàng và ngã lộn khỏi lòng cô ấy.

Tôi không dám thử hít keo hồ một lần nào nữa.

Trong khi đó, khóa học nhạc của chúng tôi sắp kết thúc. Masterji vô cùng hài lòng trước sự tiến bộ của Salim. “Giờ cậu đã thông thạo kỹ thuật thanh nhạc. Chỉ còn lại mỗi một bài học nữa thôi.”

“Đó là bài học gì ạ?”

“Bài bhajan của Surdas.”

“Surdas là ai ạ?”

“Ông ấy là người nổi tiếng nhất trong tất cả các ca sĩ bhakti, đã sáng tác hàng nghìn bài hát ngợi ca thần Krishna. Một ngày nọ ông ấy bị ngã xuống một cái giếng bỏ hoang. Ông ấy không thể ra khỏi đó được. Ông ấy ở dưới đó sáu ngày liền. Ông ấy không ngừng cầu nguyện và vào ngày thứ bảy ông ấy nghe thấy tiếng một đứa trẻ bảo ông hãy nắm lấy tay nó để nó có thể kéo ông lên. Với sự giúp đỡ của cậu bé, Surdas đã ra khỏi cái giếng đó, nhưng cậu bé đã biến mất. Cậu bé ấy chẳng phải là ai khác mà chính là thần Krishna. Sau đó Surdas dâng hiến cả cuộc đời mình sáng tác những ca khúc ngợi ca thần Krishna. Với cây đàn ektara một dây trong tay, ông bắt đầu hát những bài hát kể về tuổi thơ của Krishna.” Masterji bắt đầu hát, “Akhiyan hari darshan Ki Pyasi - Đôi mắt con khao khát được thấy người, thưa thần Krishna.”

“Tại sao đôi mắt ông ấy lại khao khát ạ?” tôi hỏi.

“Tôi chưa nói cho các cậu biết ư? Surdas bị mù hoàn toàn.”

Vào ngày cuối cùng trong chương trình học nhạc của chúng tôi, Masterji dành cho Salim những cái ôm hôn dồn dập vì cậu ấy đã thể hiện rất hoàn hảo một bài bhajan của Surdas. Tôi cáu kỉnh và không được tập trung cho lắm. Những cuộc gặp gỡ của tôi với các cậu bé của Maman đã khiến tôi rối trí. Mặc dầu theo một nghĩa nào đó tất cả chúng tôi đều là những đứa con của Thượng đế bất toàn, nhưng những cậu bé của Maman đối với tôi dường như là một lũ trẻ đặc biệt thiệt thòi.

Punnoose vào phòng nói chuyện với Masterji. Họ nói khẽ, sau đó Punnoose lấy ví ra và bắt đầu đếm tiền. Anh ta đưa một xấp tiền cho ông thầy dạy nhạc và ông ấy vội đút vào túi áo kurta với vẻ hàm ơn. Họ cùng nhau bước ra khỏi phòng, để tôi ở lại với Salim và cây đàn đạp hơi.

“Lẽ ra tớ đừng bao giờ rời khỏi Delhi,” tôi nói với Salim. “Cậu ít ra cũng có thể trở thành một ca sĩ xuất sắc, nhưng tớ thì chẳng được gì từ chuyến đi này.”

Đúng lúc đó tôi để ý thấy có tờ bạc một trăm rupi nằm trên sàn. Chắc hẳn Punnoose đã đánh rơi trong khi đếm tiền. Cảm giác đầu tiên trong tôi thôi thúc tôi bỏ nó vào túi mình, nhưng Salim giật lấy đồng tiền, khăng khăng đòi tôi phải đem trả cho người đánh rơi. Vậy là chúng tôi đi xuôi theo hành lang tới căn phòng được Maman dùng làm văn phòng riêng, nơi Punnoose và Mustafa thường lui tới.

Khi tới cửa phòng, chúng tôi nghe thấy những giọng nói từ bên trong vọng ra. Maman đang nói với Punnoose.

“Vậy ông thầy đã nói gì sau khi kết thúc các bài học? Càng ngày ông ta càng đắt giá đấy.”

“Ông ta nói thằng lớn vô dụng, nhưng thằng nhỏ có nhiều tiềm năng. Ông ta nói ông ta chưa bao giờ đào tạo được một đứa trẻ nào có năng khiếu hơn thằng bé đó.”

“Vậy anh nghĩ thằng đó có thể mang về ít nhất ba trăm rupi không?”

“Ba trăm rupi đã là gì chứ? Khi nó hát, đó là ma lực. Còn mặt nó thì sao? Ai có thể cầm lòng trước khuôn mặt của nó? Tôi xin nói khả năng nó mang về bốn trăm rupi nằm trong tầm tay. Chúng ta vớ bở rồi, Maman ạ.”

“Thế còn thằng kia thì sao? Cái thằng cao ấy?”

“Ai thèm quan tâm chứ? Thằng khốn đó sẽ phải tự lo cho bản thân. Hoặc là mỗi tối mang về cho chúng ta một trăm rupi hoặc là nó chịu nhịn đói.”

“OK. Từ tuần tới hãy đưa bọn nó lên hành nghề trên tàu. Tối nay chúng ta sẽ xử lý chúng. Sau bữa tối.”

Khi nghe thấy những lời đó một cảm giác ớn lạnh chạy dọc xương sống tôi. Tôi chộp lấy tay Salim và chạy về phòng. Salim vẫn chưa hiểu cuộc nói chuyện mà chúng tôi vừa nghe thấy, và chưa hiểu những con số ám chỉ điều gì. Nhưng tôi thì cảm thấy như thể có một lưỡi cưa đang cưa trong óc mình.

“Salim, chúng mình phải trốn khỏi nơi này. Ngay bây giờ.”

“Nhưng tại sao?”

“Bởi vì có điều gì đó rất tồi tệ sẽ xảy đến với chúng mình tối nay, sau bữa tối.”

“Tớ không hiểu.”

“Tớ hiểu tất cả. Cậu có biết tại sao chúng mình lại được dạy những bài bhajan của Surdas không?”

“Bởi vì ông ấy là một nhà thơ vĩ đại?”

“Không. Bởi vì ông ấy bị mù. Và tối nay chính chúng ta cũng sẽ thành ra như thế, để người ta có thể đẩy chúng ta đi ăn xin trên các chuyến tàu hỏa địa phương. Giờ tớ tin rằng tất cả những đứa con trai tật nguyền mà chúng mình đã gặp ở đây đều bị Maman và tay chân của ông ta cố tình làm cho thành tàn phế.”

Nhưng sự tàn bạo như vậy vượt quá khả năng nhận thức của Salim. Cậu ấy muốn ở lại.

“Sao cậu không bỏ trốn một mình?” cậu ấy hỏi tôi.

“Tớ không thể đi mà không có cậu.”

“Tại sao?”

“Bởi vì tớ là thiên thần hộ mệnh của cậu, và cậu là một phần trong vụ giao dịch trọn gói của tớ.”

Salim ôm chầm lấy tôi. Tôi lấy đồng xu một rupi từ trong túi áo ra. “Nhìn này, Salim,” tôi nói với cậu ấy. “Cậu tin vào số mệnh, đúng không? Vậy hãy để đồng xu này định đoạt tương lai của chúng mình. Nếu nó ngửa chúng mình sẽ đi, nếu sấp chúng mình sẽ ở lại. OK?”

Salim gật đầu. Tôi tung đồng xu lên. Nó ngửa.

Salim cuối cùng cũng đành phải đồng ý trốn khỏi hang ổ của Maman, nhưng tâm trí cậu ấy tràn ngập hoài nghi. “Chúng mình sẽ đi đâu đây? Chúng mình sẽ làm gì đây? Chúng mình không quen biết một ai trong thành phố này.”

“Tớ biết chúng mình sẽ đi đâu. Cậu còn nhớ cô diễn viên Neelima Kumari mà Radhey đã kể với chúng mình không? Cô ấy cần một người giúp việc. Tớ có địa chỉ của cô ấy và tớ cũng biết chuyến tàu nào sẽ chạy tới đó.”

“Hay là tới gặp cảnh sát?”

“Cậu điên à? Cậu không học được gì từ Delhi sao? Làm gì thì làm, đi đâu thì đi, đừng bao giờ tới gặp cảnh sát. Đừng bao giờ.”

Chúng tôi ở trong phòng tắm dưới tầng hầm lắng nghe tiếng nước đều đặn rỏ xuống từ cái vòi nước rò rỉ. Salim ngồi trên vai tôi với một con dao trong tay, đang cố tháo những chiếc bu lông cố định tấm lưới sắt vào khung cửa sổ.

“Nhanh lên,” tôi thì thầm qua kẽ răng.

Ở phía trên, những tên lính canh của Maman đang nện gót trong phòng của chúng tôi, mở các tủ to tủ nhỏ. Chúng tôi nghe thấy tiếng quát tháo chửi rủa. Một cái chai bị vỡ, càng làm thần kinh của chúng tôi thêm căng thẳng. Salim khiếp sợ. Cậu ấy thở nhanh với những hơi thở ngắn, hổn hển. Nhịp tim của tôi đập mạnh hơn cho đến khi tôi nghe thấy tiếng đập của nó. Tiếng bước chân nghe gần hơn.

“Chỉ còn một chiếc nữa thôi,” Salim nói. “Nhưng nó bị kẹt. Tớ không nghĩ tớ có thể tháo nó ra được.”

“Làm ơn... Làm ơn thử một lần nữa đi!” Tôi thúc bách cậu ấy. “Sự sống của chúng ta phụ thuộc vào nó đấy.”

Salim vặn cái bu lông với sự gấp gáp vừa được phục hồi, xoáy con dao vào nó bằng toàn bộ sức lực của mình. Cuối cùng cái bu lông cũng phải khuất phục. Cậu ấy tháo bốn cái bu lông và nhấc tấm lưới sắt ra. Chúng tôi có thể nhìn thấy những cây cọ ở bên ngoài đang đung đưa theo gió nhẹ. Chỉ có một khoảng trống vừa đủ để chúng tôi chui ra ngoài. Đám tay sai của Maman sắp đi xuống cầu thang dẫn tới tầng hầm khi Salim chui qua cửa sổ. Rồi cậu ấy nắm tay tôi giúp tôi trườn ra ngoài. Chúng tôi trèo tới một đống sỏi đá lẫn gạch vụn, thở hổn hà hổn hển. Trăng tròn, đêm yên tĩnh. Chúng tôi hít không khí trong lành vào phổi, hít thật sâu. Không khí có mùi dừa.

Chúng tôi đang ngồi trên chuyến tàu hỏa địa phương rời Goregaon tiến về phía trung tâm của cái thành phố rộng lớn này. Vào thời điểm này của đêm tàu không đông và trong khoang của chúng tôi chỉ có vài hành khách. Họ đọc báo, chơi bài, chỉ trích chính phủ và đánh rắm. Một người bán nước giải khát rong bước vào khoang tàu của chúng tôi, mang theo một hộp nhựa giữ lạnh chật ních những chai nước giải khát đủ màu. “Coke, Fanta, Thums Up, Limca, 7 UP,” anh ta gào lên bằng cái giọng the thé. Những chai nước đều được làm lạnh, chúng tôi có thể thấy hơi ẩm ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ li ti trên thành chai. Salim nhìn những chai nước giải khát rồi đưa lưỡi ra liếm đôi môi khô nẻ. Cậu ấy sờ túi ngực và vỗ vỗ lên nó vẻ yên tâm. Người bán hàng rong nhìn cậu ấy bằng ánh mắt hy vọng. Salim lắc đầu và anh ta bước đi.

Chẳng bao lâu sau một người bán hàng khác bước vào, một ông già để râu đeo kính mắt tròn. Có một cái khay lớn được đeo ở cổ ông ta trong chứa đầy những cái hộp han gỉ, những chai thủy tinh mờ đục và những túi ni lông nhỏ đựng riêng rẽ các thứ rễ cây, lá khô, bột, hạt. “Yusuf Fahim, bác sĩ lưu động,” ông ta rao. “Tôi có thuốc trị mọi chứng bệnh. Từ bệnh ung thư cho đến chứng táo bón, hãy nói cho tôi biết quý vị bị bệnh gì.” Không may cho ông ta, trong khoang của chúng tôi chẳng có ai bị ốm, và ông ta mau chóng rời khỏi đó, bỏ lại cái mùi hăng hăng của nghệ và gừng.

Chúng tôi nhìn những ngọn đèn thành phố lung linh khi đoàn tàu chạy qua các khu dân cư và sân vận động. Chúng tôi thoáng nhìn thấy người dân ngồi trong phòng khách nhà họ, xem vô tuyến, ăn tối, dọn giường ngủ. Khi đích đến của chúng tôi chỉ còn cách hai trạm dừng nữa, chúng tôi nghe thấy tiếng chân bước lệt sệt từ phía đằng xa khoang tàu.

Một thằng bé còm nhom khoảng bảy tám tuổi xuất hiện. Nó mặc áo màu xanh da trời và cái quần soóc bẩn thỉu. Nó bước đi với sự trợ giúp của một cái gậy và trong tay cầm một cây đàn ektara. Chúng tôi không nhận ra nó: nó không phải là một trong những đứa trẻ ở chỗ Maman.

Nó dừng lại cách chỗ chúng tôi không quá năm mét rồi đột nhiên vận hết hơi cất giọng thể hiện bài “Sunire Maine Nirbal Ke Balaram - Tôi nghe nói Krishna đến giúp đỡ những người ốm yếu,” một trong những bài thơ nổi tiếng nhất của Surdas.

Chúng tôi co rúm người lại trước chất giọng du dương như dòng thác tuôn chảy của thằng bé hát rong. Hình ảnh những thằng bé ở chỗ Maman lại tràn ngập trong tâm trí chúng tôi. Raju, Radhey, Ashok và Moolay. Salim ngồi nép vào tôi còn tôi thì nhích vào tận trong góc chỗ ngồi. Nhưng giống như một cái radar, đầu thằng bé hát rong cứ hướng về phía chúng tôi. Dường như cậu ta đang nhìn chúng tôi bằng cái nhìn oán trách qua đôi mắt mù lòa. Suốt năm phút khổ sở, chúng tôi nghe cậu ta hoàn thành bài hát đó. Rồi cậu ta chìa cái bát ăn xin ra mong chúng tôi bố thí. Chỉ còn một nhúm hành khách ở trong khoang tàu và không ai buồn đưa tay tìm tiền lẻ.

Khi cậu bé hát rong tay trắng sắp sửa bước qua chỗ chúng tôi, Salim lấy từ trong túi áo ra thứ gì đó. Cậu ấy cầm nó trong bàn tay nắm chặt và nhìn tôi với vẻ có lỗi. Tôi lặng lẽ gật đầu. Với vẻ mặt đau khổ, Salim mở nắm tay về phía bàn tay đang chìa ra của cậu bé hát rong. Một tờ bạc một trăm rupi nhàu nhĩ được thả vào cái bát của cậu bé ăn mày.

Smita bất chợt run rẩy. “Tôi không thể tưởng tượng được rằng ngày nay và ở thời đại này vẫn còn có người làm những điều tàn bạo đến như vậy với những đứa trẻ ngây thơ.”

“Quả là buồn, nhưng đó là sự thật. Nếu tối hôm đó Salim và tôi không trốn đi thì có lẽ chúng tôi cũng sẽ đi hát rong trên các chuyến tàu hỏa địa phương giống như cậu bé hát rong mù đó,” tôi đáp.

“Vậy cuối cùng cậu cũng kiếm được việc làm ở chỗ Neelima Kumari chứ?”

“Vâng. Tôi đã kiếm được.”

“Và chuyện gì đã xảy ra với Salim?”

“Neelima Kumari thu xếp cho cậu ấy một phòng tại một khu chawl ở Ghatkopar.”

“Nhưng chẳng phải trong câu chuyện trước, cậu làm ở tiệm giặt và sống ở một khu chawl sao?”

“Đó là sau khi tôi rời khỏi Neelima Kumari - hay nói đúng hơn, sau khi cô ấy rời bỏ tôi.”

“Nghĩa là sao?”

“Cô sẽ sớm biết thôi.”

Smita lắc đầu và nhấn nút “Play” trên chiếc điều khiển từ xa.

Prem Kumar hướng về phía máy quay. “Giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi số bốn với mức thưởng mười nghìn rupi. Câu hỏi này cũng dễ thôi, nhưng chỉ trong trường hợp bạn biết các ca sĩ hát thánh ca của mình. Anh Thomas đã nói với chúng ta rằng anh tin vào mọi tôn giáo. Chúng ta hãy hy vọng anh biết các bài bhajan.” Anh ta quay sang tôi. “Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi số bốn. Surdas, thi sĩ mù, là người sùng kính vị thánh nào: a) Ram, b) Krishna, c) Shiva, hay d) Brahma?”

Nhạc nổi lên.

“B. Krishna.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy.

“Chính xác một trăm phần trăm! Anh vừa mới giành được mười nghìn rupi!” Prem Kumar tuyên bố. Khán giả vỗ tay. Prem Kumar ngoác miệng cười. Tôi thì không.

## HỌC NÓI GIỌNG AUSTRALIA

“Xin cho biết tên, tuổi, giới tính, thưa ngài,” người điều tra dân số trông nhút nhát, đeo một cặp kính dày gọng đen đang đứng ở hiên cất tiếng. Anh ta cầm một tập tờ khai và luôn tay nghịch cái bút dạ màu xanh da trời.

Đại tá Taylor bắt đầu phần giới thiệu với vẻ mặt cáu kỉnh. Ông mặc bộ vest bằng vải lanh màu kem. Mùa hè cũng như mùa đông, lúc nào ông cũng mặc vest. Vest hợp với dáng người cao ráo của ông. Ông có khuôn mặt trái xoan với bộ ria mép dày màu muối tiêu, cặp môi mỏng và đôi má hồng hào. Mái tóc hung đỏ của ông được vuốt về phía sau. Toàn thể gia đình Taylor và tất cả người giúp việc đều đang tập trung ở hiên trước như để chụp ảnh tập thể. “Tôi là đại tá Charles Taylor, nam, bốn mươi sáu tuổi. Đây là vợ tôi, Rebecca Taylor, nữ, bốn mươi tư tuổi.” Ông chỉ bà Taylor, một phụ nữ tóc vàng dáng người thanh mảnh, mặc một chiếc váy dài. “Đây là Roy con trai tôi, nam, mười lăm tuổi.” Roy đang đứng ngồi không yên với chiếc điện thoại di động của cậu. Cậu gầy và cao lêu nghêu, mặc một chiếc quần bò hàng hiệu bạc phếch kèm áo phông, đi giày đế mềm. “Đây là con gái tôi, Maggie, nữ, mười bảy tuổi.” Maggie không thật cao, nhưng khá ưa nhìn với khuôn mặt tròn, đôi mắt màu xanh da trời và mái tóc vàng hoe. Cô mặc một chiếc váy ngắn cũn.

Đại tá Taylor vươn người lên cao hết cỡ và dồn thêm sức mạnh vào giọng nói. “Tôi là Tùy viên Quân sự của Australia. Chúng tôi là những nhà ngoại giao, vậy nên tôi không nghĩ anh nên gộp chúng tôi vào dân số của các anh. Những người duy nhất trong nhà này nên được ghi vào bản điều tra của các anh là những người giúp việc. Đó là Bhagwati, đang đứng gần cổng kia kìa. Anh ta là lái xe kiêm người làm vườn, nam, bốn mươi hai tuổi. Chúng tôi có một người hầu gái, cô Shanti, nữ, tôi nghĩ là mười tám tuổi, hiện không có mặt ở nhà. Kia là Ramu, đầu bếp của chúng tôi, nam, hai mươi lăm tuổi, và đây là Thomas, nam, mười bốn tuổi. Như vậy được chưa?

“Chưa đâu, thưa ngài, tôi cần hỏi những người giúp việc của ngài một số câu hỏi, thưa ngài. Họ đã đưa ra một bản câu hỏi dài cho cuộc điều tra dân số mới nhất này. Đủ mọi thứ kỳ quặc, chẳng hạn như bạn xem chương trình truyền hình nào, bạn ăn thức ăn gì, bạn đã từng đến thăm những thành phố nào, và thậm chí,” anh ta cười khẩy, “bao lâu bạn lại quan hệ tình dục một lần.”

Bà Taylor thì thầm với ông chồng, “Ôi Charles, chúng ta không muốn Thomas và Ramu lãng phí thời gian vào cái bài tập vớ vẩn này. Anh không tống cổ cái gã ngốc này đi được sao?”

Đại tá Taylor rút bao thuốc lá từ trong túi quần. “Này, anh, cho dù tên anh là gì đi nữa thì những người giúp việc của tôi cũng thực sự không có thời gian hoàn thành cả bản câu hỏi của anh đâu. Sao anh không nhận bao Marlboro này rồi chuyển sang nhà tiếp theo nhỉ? Tôi chắc chắn anh bỏ bốn người khỏi cuộc điều tra của anh cũng chẳng sao đâu.”

Anh nhân viên điều tra dân số nhìn chằm chằm vào bao thuốc, rồi liếm môi. “Ồ... Thưa ông, ông thật tốt. Nhưng ông hiểu cho, tôi không hút thuốc, thưa ông. Tuy nhiên, nếu ông có whisky Black Label... hay thậm chí Red Label, thì tôi sẽ rất vui được giúp đỡ, thưa ông. Suy cho cùng, nếu chúng ta bỏ bốn giọt nước ra khỏi đại dương thì cũng có sao đâu, đúng không? Ai mà nhận ra sự thiếu vắng của bốn người trong một tỷ người chứ!” Anh ta cười to vẻ căng thẳng.

Đại tá Taylor ném cho người điều tra dân số một cái nhìn khinh miệt. Sau đó ông bước huỳnh huỵch vào phòng khách rồi quay trở lại với một chai Johny Walker Red Label. “Đây, cầm lấy cái này và đi đi. Đừng bao giờ quấy rầy chúng tôi nữa.”

Người điều tra dân số chào đại tá Taylor. “Đừng lo, thưa ngài. Trong mười năm tới tôi sẽ không quấy rầy ngài nữa đâu ạ.” Anh ta vui vẻ bước đi.

Bà Taylor cũng vui vẻ. “Bọn người Ấn khốn kiếp,” bà mỉm cười. “Chỉ cần dúi cho một chai whisky là họ sẽ chẳng làm gì nữa cả.”

Bhagwati đứng ở cổng nhe răng cười. Anh ta chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng anh ta cười bất cứ khi nào ông chủ và bà chủ cười. Ramu cũng cười. Anh ta cười bất cứ khi nào thấy Maggie mặc váy ngắn.

Tôi là người duy nhất không cười. Cứ cho là lũ người hầu chúng tôi là những kẻ vô hình, không được đả động tới trong các bữa tiệc và các sự kiện đặc biệt của gia đình, nhưng đến cuộc điều tra dân số của nước mình mà cũng bị loại ra thì khó chịu quá. Và tôi ước gì ông bà Taylor đừng có tiếp tục dùng cái cụm từ đầy khinh miệt và hợm hĩnh “bọn người Ấn khốn kiếp”. Kể từ khi ở cùng họ, đây là lần thứ mười lăm tôi nghe thấy họ sử dụng cách diễn đạt này. Mỗi lần nghe thấy nó máu tôi lại sôi lên. OK, người đưa thư, thợ điện, người sửa chữa điện thoại, cảnh sát và giờ đến nhân viên điều tra dân số cũng nghiện whisky. Nhưng đâu phải tất cả người Ấn Độ đều là kẻ nghiện ngập. Tôi ước gì một ngày nào đó mình có thể giải thích cho ông Taylor hiểu điều này. Nhưng tôi biết tôi sẽ không làm thế. Khi bạn sống trong một ngôi nhà đẹp ở một nơi sang trọng của Delhi, có được ba bữa ăn nóng sốt mỗi ngày và mức lương một nghìn năm trăm rupi, đúng, một nghìn năm trăm rupi mỗi tháng, bạn phải học cách nuốt lòng tự tôn của mình đi. Và mỉm cười bất cứ khi nào ông chủ và bà chủ mỉm cười.

Mặc dầu vậy, công bằng mà nói, ông bà Taylor đối với tôi rất tốt. Chẳng có nhiều người muốn thuê bạn nếu một ngày nọ bạn bỗng dưng từ Mumbai xuất hiện trên bậc cửa nhà họ. Đã thế tôi lại còn nhầm lung tung cả. Đại tá Waugh là người tiền nhiệm của đại tá Taylor, và đã được thuyên chuyển hai lần rồi. Ông bà Taylor là tín đồ Anh giáo, chẳng liên quan gì đến nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã của Cha Timothy. Thật may là họ đang cần gấp một người hầu bởi vì họ vừa sa thải người giúp việc cũ.

Trong mười lăm tháng tôi ở với gia đình đó, thêm năm người giúp việc nữa bị sa thải. Tất cả đều vì đại tá Taylor. Ông ấy là Người Biết Tuốt. Đúng là trên có Thượng đế toàn tri, dưới có ông Taylor. Jagdish, người làm vườn, lấy trộm phân bón từ trong lán và đại tá Taylor biết. Kết quả: bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Sela, người hầu gái, thó một chiếc vòng đeo tay từ phòng của bà Taylor và đại tá Taylor biết. Kết quả: bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Raju, người đầu bếp, ban đêm mở tủ rượu uống vụng ít whisky. Kết quả: bị đòn và bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Ajay, người đầu bếp mới, lập mưu lấy trộm một ít tiền và nói hở ra cho bạn anh ta biết qua điện thoại. Kết quả: bị đuổi việc ngay ngày hôm sau và cả anh ta lẫn bạn đều bị cảnh sát bắt. Basanti, người hầu mới, mặc thử váy của Maggie. Kết quả: đúng thế, bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Làm thế nào mà đại tá Taylor biết những chuyện xảy ra sau những cánh cửa đóng kín, giữa đêm hôm khuya khoắt, trên điện thoại, ở những nơi không có ai, là một bí ẩn thực sự.

Tôi là người duy nhất trụ lại được. Tôi thừa nhận, thỉnh thoảng tôi cũng muốn bỏ túi một ít tiền lẻ để hớ hênh trên bàn trang điểm của bà Taylor hay thó trộm một thanh sô cô la Thụy Sĩ thơm ngon trong tủ lạnh, nhưng tôi chế ngự được những ham muốn đó. Bởi vì tôi biết đại tá Taylor là Người Biết Tuốt. Vả lại, gia đình đó tin tưởng tôi. Việc tôi có một cái tên của người Cơ đốc và nói được tiếng Anh cũng có ích. Ngoài Shanti, người mới được thuê vào làm hai tháng trước, tôi là người duy nhất được phép lui tới những nơi riêng tư của gia đình. Tôi có thể vào tất cả các phòng ngủ và là người duy nhất được xem ti vi và thỉnh thoảng được chơi Nintendo với Roy trong phòng khách. Tuy vậy, tôi không được phép vào phòng làm việc của đại tá Taylor, nơi được gọi là Cấm địa. Đó là một phòng nhỏ nằm ngay cạnh phòng ngủ của ông chủ. Căn phòng có một cánh cửa gỗ màu nâu chắc chắn, được bảo vệ bởi một tấm lưới sắt dày. Tấm lưới sắt đó có ba cái khóa: hai khóa nhỏ và một cái khóa treo to tướng bằng vàng có ghi, “Yale. Bọc thép. Chốt boron.” Trên bức tường cạnh chiếc khóa treo có một bảng điện tử nhỏ màu trắng trên có hình một cái đầu lâu kèm hai khúc xương và các số từ 0 đến 9 giống như trên bàn phím điện thoại. Ta chỉ có thể mở cái khóa treo đó sau khi đã nhập mật mã vào. Nếu cố dùng lực để mở nó ta sẽ bị dòng điện 440 vol giật chết toi. Khi trong phòng không có người, đèn trên tấm bảng sẽ có màu đỏ. Bất cứ khi nào ông Taylor có mặt trong phòng đèn sẽ chuyển sang màu xanh lá cây. Không thành viên nào trong nhà được phép vào phòng này, ngay cả bà Taylor, Maggie hay Roy cũng không.

Thời gian ở cùng gia đình Taylor đã giúp tôi quên đi những chuyện bi thảm ở Mumbai. Shantaram và Neelima Kumari đã trở thành những ký ức đau buồn nhưng xa xôi. Trong mấy tháng đầu tôi sống trong nỗi khiếp đảm thường trực, hoảng sợ mỗi khi có một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy chạy qua nhà. Qua thời gian, cảm giác bị săn lùng bắt đầu tan đi. Tôi cũng thường nghĩ về Gudiya và tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra với chị ấy, nhưng thật khó mà giữ được một ký ức nếu bạn không có một khuôn mặt để gắn liền với cái tên. Dần dần, chị ấy biến vào trong cái thùng rác chứa quá khứ của tôi. Nhưng Salim thì tôi không thể nào quên. Tôi thường bị dằn vặt bởi cảm giác tội lỗi vì đã bỏ cậu ấy lại. Tôi không biết cậu ấy sẽ xoay xở như thế nào, liệu cậu ấy có còn đi đưa cơm hộp nữa hay không, nhưng tôi cố nhịn không liên lạc với cậu ấy bởi tôi sợ việc đó có thể khiến cảnh sát phát hiện ra nơi tôi đang ở.

Sống với gia đình Taylor tôi đã biết cách nướng thịt và làm nước xốt đun. Tôi đã trở thành một chuyên gia pha chế đồ uống và định lượng whisky bằng vạch định mức trên cốc. Tôi đã được nếm món thịt kangaroo hầm và những chiếc bánh bao nhân thịt cá sấu nhập khẩu trực tiếp từ Canberra. Tôi đã trở thành fan của môn bóng bầu dục, tennis và môn thể thao được gọi là Aussie Rules mà tôi xem cùng Roy. Nhưng sau cả quãng thời gian đó, tôi vẫn đánh vật với chất giọng Australia. Tối nào tôi cũng ngồi trong phòng tập nói giống như một người Australia. “G’day Maite, see you at aight at India Gaite,” tôi nói và cười phá lên.

Tôi đặc biệt thích đi mua sắm với bà Taylor. Bà ấy hầu như toàn mua đồ Australia. Nhưng thỉnh thoảng bà ấy cũng mua các sản phẩm nhập khẩu của Super Bazaar và Khan Market. Chúng tôi mua xúc xích cay Tây Ban Nha, pho mát Roquefort, dưa chuột bao tử muối và ớt đỏ ngâm dầu ô liu. Tuyệt vời nhất là những ngày bà ấy đưa Maggie và Roy tới Kids Mart, trung tâm mua sắm dành cho trẻ em lớn nhất thế giới. Ở đó có quần áo, đồ chơi, xe đạp và đài cassette. Maggie và Roy mua những chiếc áo vải bông dài tay và quần bò còn tôi thì được hưởng một vòng cưỡi ngựa gỗ quay miễn phí.

Roy và Maggie tháng nào cũng nhận được một cuốn tạp chí. Nó có tên là Địa lý Australia. Tôi nghĩ nó là cuốn tạp chí đẹp nhất thế giới. Hết trang này đến trang khác, nó in đầy các bức ảnh về những nơi đẹp nhất trên thế giới và tất cả những nơi đó đều ở Australia. Có những bãi biển cát vàng trải dài hàng dặm. Những hòn đảo được viền quanh bởi những cây cọ duyên dáng. Đại dương đầy cá voi và cá mập. Những thành phố ngờm ngợp các tòa nhà chọc trời. Những núi lửa phun ra thứ dung nham chết người. Những ngọn núi tuyết phủ nằm nép mình bên những thung lũng xanh tươi, thanh bình. Ở tuổi mười bốn, tôi chỉ có một tham vọng duy nhất là được tận mắt thấy những nơi đẹp đẽ này. Được thăm đảo Queensland và Tasmania, thăm dãy đá ngầm san hô Great Barrier Reef trước khi tôi chết.

Tôi sống với gia đình Taylor cũng khá thoải mái vì tôi không có nhiều việc phải làm. Không giống như ở nhà của nữ diễn viên điện ảnh nơi tôi là người giúp việc duy nhất, ở đây có ba người khác cùng chia sẻ công việc. Ramu là đầu bếp và công việc bếp núc hoàn toàn do anh ấy đảm đương. Shanti lo việc dọn giường và giặt giũ. Tôi chỉ phải hút bụi và lau dọn. Thỉnh thoảng tôi cũng đánh bóng bộ đồ ăn bằng bạc, xếp sách trong thư viện của đại tá Taylor và giúp Bhagwati cắt tỉa hàng rào. Tất cả chúng tôi sống ở khu nhà dành cho người làm nối liền với nhà chính. Chúng tôi có hai phòng nhỏ và một phòng lớn. Bhagwati sống ở phòng lớn cùng vợ và con trai. Shanti sống một mình ở phòng thứ hai. Còn tôi ở phòng thứ ba cùng Ramu. Phòng chúng tôi có một bộ giường tầng. Tôi ngủ ở giường trên.

Ramu là một anh chàng tử tế. Anh vào làm ở nhà Taylor từ bốn tháng trước và là một đầu bếp xuất sắc. Tiếng tăm nổi bật của anh là anh biết nấu món ăn Pháp, trước đây đã từng làm việc cho một gia đình người Pháp. Anh có thể làm món gâteau de saumon, crêpes suzzette và crevettes au gratin(8), món khoái khẩu của tôi. Ramu có thân hình cân đối và khuôn mặt khá ưa nhìn nếu như bạn không để ý đến những nốt rỗ. Anh thích xem những bộ phim tiếng Hindi. Anh thích những bộ phim mà trong đó nhân vật nữ giàu có bỏ trốn với nhân vật nam nghèo khó. Tôi ngờ rằng Shanti thích Ramu. Cái cách chị ta nhìn anh, thỉnh thoảng nháy mắt, khiến tôi nghĩ chị ta đang cố gửi tín hiệu cho anh. Nhưng Ramu không quan tâm đến Shanti. Anh yêu người khác. Anh bắt tôi thề không để lộ điều này cho bất cứ ai, vậy nên tôi không thể tiết lộ tên người ấy. Nhưng chắc hẳn tôi có thể tiết lộ đó là một cô gái xinh đẹp có đôi mắt màu xanh da trời và mái tóc vàng hoe.

Mặc dầu tôi sống ở khu nhà dành cho người giúp việc nhưng gia đình Taylor đối xử với tôi như một phần của gia đình. Bất cứ khi nào đi ăn ở nhà hàng McDonald, họ đều nhớ mua cho tôi một suất trẻ em. Khi Roy và Maggie chơi ghép chữ họ luôn cho tôi chơi cùng. Khi Roy xem cricket ở trong phòng xem ti vi, cậu ấy luôn rủ tôi cùng xem (mặc dù mỗi khi đội Australia thua cậu ấy lại cáu). Lần nào về nghỉ ở Australia, gia đình Taylor cũng nhớ mua cho tôi một món quà nhỏ - một chiếc móc đeo chìa khóa có khắc mấy chữ TÔI YÊU SYDNEY hoặc một chiếc áo phông có in thông điệp hài hước. Đôi khi sự tử tế đó làm tôi phát khóc. Khi ăn một lát pho mát Edam hoặc uống một lon bia, tôi lại thấy khó mà tin nổi mình chính là đứa trẻ mồ côi năm năm trước từng phải ăn những cái bánh chapatti đen sì cứng queo và món rau hầm không tiêu hóa nổi tại một trại giáo dưỡng bẩn thỉu cách đó không xa lắm. Nhiều lúc tôi thật sự bắt đầu tưởng tượng mình là một phần của gia đình người Australia này. Ram Mohammad Taylor. Nhưng mỗi khi một người giúp việc bị mắng hoặc bị sa thải hay bị đại tá Taylor vẫy ngón tay và nói “Bọn người Ấn khốn kiếp”, cái thế giới mơ mộng của tôi lại sụp đổ và tôi bắt đầu nghĩ mình là con chó lai đang nhòm qua ô cửa sổ bị chắn để nhìn trộm một thế giới kỳ lạ không thuộc về mình.

Nhưng có một thứ thuộc về tôi, và đó là khoản tiền công đang lớn dần của tôi mặc dầu tôi chưa nhìn thấy hoặc được chạm vào khoản tiền đó. Sau những rắc rối xảy ra với một loạt người giúp việc, đại tá Taylor quyết định không đưa tiền công cho tôi theo tháng với lý do tôi còn là trẻ con. Mỗi tháng ông chỉ đưa cho tôi năm mươi rupi để tiêu vặt. Đến khi không làm cho họ nữa tôi sẽ được nhận số còn lại như một khoản tiền tiết kiệm được tích lũy dần. Và sẽ chỉ được nhận nếu tôi cư xử tốt. Nếu không, giống như Raju và Ajay, tôi sẽ phải cuốn gói khỏi đó mà không được trả tiền công. Không giống tôi, Ramu được nhận tiền công hàng tháng. Đủ hai nghìn rupi. Anh đã tích góp được tám nghìn rupi, cất ở một chỗ trống trong tấm đệm trên giường ngủ của anh. Tôi chỉ có một trăm rupi trong túi nhưng tôi có một cuốn sổ nhỏ màu đỏ trong đó tôi cộng tiền công hàng tháng của mình. Cho tới nay, gia đình Taylor đã nợ tôi hai mươi hai nghìn năm trăm rupi. Chỉ nghĩ tới việc sở hữu số tiền này đã khiến tôi thấy chóng mặt rồi. Đêm nào tôi cũng mơ được đi thăm những nơi tôi đã nhìn thấy trong cuốn Địa lý Australia. Ramu có những tham vọng lớn hơn. Anh mơ cưới được một cô gái da trắng xinh đẹp và đi nghỉ tuần trăng mật ở Sydney rồi mở một chuỗi nhà hàng Pháp nơi anh sẽ phục vụ món thịt nai và món crème brulée(9).

Người hàng xóm mua bán đồng nát, hay còn gọi là kabarawalla, đang ở đây. Bà Taylor bán cho ông ta tất cả số báo và tạp chí mà chúng tôi tích lại trong sáu tháng qua. Gia đình họ phải bỏ ra ít nhất mười nghìn rupi để mua chúng. Nhưng giờ chúng tôi bán chúng với giá mười lăm rupi một cân. Ramu và tôi khệ nệ bê ra từng bó Thời báo Ấn Độ, Tin nhanh Ấn Độ, Người tiên phong, Hindu. Chúng tôi lôi ra cả đống những tờ Ấn Độ ngày nay, Femina, Chủ nghĩa thế giới, Người Australia. Người mua bán đồng nát cân chúng trên cái cân bụi bặm của ông ta. Bỗng nhiên Roy xuất hiện. “Có chuyện gì vậy ạ?” cậu ấy hỏi mẹ mình.

“Có chuyện gì đâu. Mẹ và các cậu ấy đang tống khứ hết đống báo và tạp chí cũ trong nhà thôi,” bà mẹ đáp.

“Ồ, thật vậy sao?” cậu ấy nói và biến vào trong nhà. Năm phút sau cậu ấy quay trở lại, ôm ba mươi cuốn Địa lý Australia trên tay. Tôi há hốc miệng sửng sốt. Sao Roy có thể nghĩ tới chuyện bán những cuốn tạp chí đó đi cơ chứ?

Nhưng tôi chưa kịp nói gì thì người mua đồng nát đã cân những cuốn tạp chí bóng loáng ấy lên. “Chỗ này sáu cân. Tôi sẽ trả cậu chín mươi rupi,” ông ấy nói với Roy. Cậu ấy gật đầu. Vụ mua bán đã xong. Tôi chạy vội về phòng mình.

Ngay khi người mua đồng nát rời khỏi ngôi nhà, tôi liền gạ gẫm ông ta ở ngoài đường. “Cháu xin lỗi, nhưng bà chủ muốn lấy lại những cuốn tạp chí đó,” tôi nói với ông ta.

“Phiền quá,” ông ta nhún vai. “Tôi đã mua chúng rồi. Chúng có thứ giấy tuyệt hảo sẽ bán được giá cao.” Cuối cùng tôi phải đưa cho ông ta một trăm rupi của tôi, nhưng tôi lấy lại được những cuốn Địa lý Australia. Giờ chúng là của tôi. Tối đó, trong căn phòng nhỏ của mình, tôi trải tất cả những cuốn tạp chí ấy ra và ngắm nghía hình ảnh của những ngọn núi và bãi biển, sứa và tôm hùm, những con chim bói cá và kangaroo đang bồng bềnh trước mắt. Không hiểu sao, ngày hôm đó những nơi kỳ lạ ấy dường như trở nên dễ đi đến hơn. Có lẽ việc tôi giờ đây sở hữu những cuốn tạp chí đó có nghĩa rằng trong tim mình tôi cũng sở hữu phần nào nội dung của chúng.

Một chuyện đáng chú ý nữa xảy ra trong tháng này là việc công chiếu bộ phim Người truy bắt gián điệp trên kênh Star TV. Bộ phim nhiều tập này từng làm mưa làm gió ở Australia. Ra đời vào những năm 1980, bộ phim nói về cuộc đời của một sĩ quan cảnh sát người Australia tên là Steve Nolan chuyên truy bắt gián điệp. Đại tá Taylor nghiện nặng bộ phim này. Hầu như tối nào ông cũng biến vào Cấm địa và chỉ ra khỏi đó để ăn tối. Nhưng cứ đến tối thứ Tư, ông lại ngồi trong phòng ti vi với chai bia Foster lùn, xem Steve Nolan bắt những gã ngoại quốc đê tiện (được gọi là gián điệp), những kẻ đem bán bí mật cho một tổ chức của Nga mang tên KGB. Tôi thích bộ phim đó vì nó có những cảnh đuổi bắt bằng xe ô tô, những pha gay cấn và những công cụ tối tân, chẳng hạn như một cây bút gập đôi lại thành chiếc camera thu nhỏ, một chiếc máy ghi âm trở thành khẩu súng. Và tôi mê chiếc ô tô của Steve Nolan - một chiếc Ferrari màu đỏ tươi lao ầm ầm qua phố như một quả rocket.

Bữa tiệc ngoài trời của gia đình Taylor là một thông lệ trong mùa hè, nhưng bữa tiệc hôm nay có gì đó đặc biệt. Nó được tổ chức để tỏ lòng tôn kính đối với một vị tướng đến từ Australia, thậm chí ĐS - ngài đại sứ - cũng sẽ tới dự. Lần này Ramu và tôi, thậm chí cả Bhagwati, cũng được “phục sức” - mặc những bộ đồng phục trắng tinh đơm cúc vàng. Chúng tôi đeo găng tay trắng và đi giày đen. Mấy chiếc khăn xếp to màu trắng với cái đuôi bé xíu vướng víu trên những cái đầu nhỏ của chúng tôi. Chúng là loại khăn được chú rể đội trong lễ cưới. Chỉ có điều trông chúng tôi không hề giống các chú rể trên lưng ngựa. Chúng tôi trông giống những gã bồi bàn lạ lùng tại một bữa tiệc ngoài trời lạ lùng.

Khách khứa đã lục tục kéo đến. Đại tá Taylor đứng đón họ ở rìa bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận. Ông vận bộ vest màu xanh da trời nhạt. Ramu bận nướng những xiên thịt gà, thịt lợn, cá và thịt cừu trên cái vỉ nướng. Bhagwati mang cocktail đến cho các vị khách trên một cái khay bạc. Tôi trấn giữ quầy bar. Chỉ tôi mới có thể hiểu được các vị khách khi họ gọi Campari pha sô đa hay Mary Bloody. Shanti bận giúp việc trong bếp. Ngay cả chị ấy cũng mặc một chiếc váy đẹp thay cho tấm sari thường ngày.

Khách khứa hầu hết là người da trắng đến từ các đại sứ quán khác. Cũng có một số người Ấn Độ - vài nhà báo và mấy viên chức Bộ Quốc phòng. Những người da trắng uống bia Kingfisher và cocktail. Người Ấn Độ, như thường lệ, chỉ gọi rượu whisky Black Label.

Những cuộc chuyện trò ở ngoài vườn ngả theo hai phạm trù. Người Ấn Độ nói về chính trị và cricket. Các nhà ngoại giao và người xa xứ tán gẫu về những người giúp việc, đồng nghiệp và ca thán về cái nóng. “Trời nóng khủng khiếp, tôi ước gì họ cho nghỉ hè.” “Hôm nọ đứa hầu gái của tôi bỏ trốn với tay làm vườn, ngay sau khi tôi tăng lương cho cả hai đứa.” “Thời buổi này thật khó kiếm được người giúp việc tử tế. Hầu như kẻ giúp việc nào cũng là trộm cắp.”

Sự xuất hiện của ngài đại sứ cùng một người đàn ông ăn mặc sang trọng, người mà tôi nghe nói chính là vị tướng, khiến khách khứa xôn xao. Bà Taylor suýt nữa ngã bổ chửng trong lúc cuống cuồng chạy ra đón ngài đại sứ. Có vô khối những cái hôn và những cái bắt tay. Đại tá Taylor có vẻ hài lòng. Bữa tiệc đang diễn ra tốt đẹp.

Trước bảy giờ khách khứa đã về hết. Chỉ còn hai nhà báo Ấn Độ và một viên chức Bộ Quốc phòng tên là Jeevan Kumar là vẫn ngồi đó, mân mê ly Johnny Walker thứ mười của họ. Bà Taylor nhìn họ khinh bỉ. “Charles,” bà nói với chồng, “sao anh phải mời những tay nhà báo chết tiệt đó chứ? Bọn họ lúc nào cũng ra về sau cùng.”

Đại tá Taylor bật ra mấy tiếng ừ hữ tỏ vẻ đồng tình. Vị viên chức Bộ Quốc phòng, một người đàn ông dáng người to béo, da ngăm đen lảo đảo bước vào trong nhà. “Tôi có thể nói chuyện với ông một lát được không, ông Taylor?” ông ta lên tiếng. Ông Taylor vội vã đi theo ông ta.

Đã quá nửa đêm và Ramu vẫn chưa ngủ. Tôi nghe thấy anh ấy trở mình trằn trọc trên giường. “Có chuyện gì vậy, Ramu? Đêm nay anh không ngủ được à?” tôi hỏi anh.

“Làm sao tôi có thể ngủ được chứ, Thomas? Người yêu của tôi làm tôi đau khổ.”

“Anh ngốc thật. Em đã nói với anh bao nhiêu lần là đừng ấp ủ cái ý tưởng hão huyền đó rồi hả? Nếu đại tá Taylor mà phát hiện ra thì ông ấy sẽ cho người giết anh đấy.”

“Những người tình phải sẵn sàng hy sinh vì tình yêu. Nhưng ít ra giờ đây tôi cũng đã có một phần tình yêu của tôi bên mình.”

“Thứ gì vậy? Anh có thứ gì vậy?” Tôi trèo xuống khỏi giường của mình.

“Suỵt... Tôi chỉ có thể cho cậu xem nếu cậu thề sẽ không tiết lộ với bất cứ ai.”

“OK, OK, em thề. Nào, cho em xem anh có gì đi.”

Ramu luồn tay xuống dưới gối và lấy ra một mảnh vải màu đỏ. Anh đưa nó lên mũi hít thật sâu. Ngay cả tôi cũng ngửi thấy mùi nước hoa thoang thoảng.

“Cái gì thế? Anh mở nó ra xem nào.”

Ramu giở mảnh vải ra như thể nó là một lá cờ. Đó là một chiếc áo ngực màu đỏ. Tôi sửng sốt nhảy dựng lên, va đầu vào thành giường bằng gỗ.

“Ôi, trời ơi! Anh lấy cái này ở chỗ quái nào vậy? Đừng có nói với em nó là của cô ấy đấy.”

“Đây, cậu xem đi.” Ramu đưa chiếc áo ngực cho tôi.

Tôi lật ngửa rồi lật úp chiếc áo ngực. Nó có vẻ là một chiếc áo đắt tiền, đầy những họa tiết thêu ren. Có một cái mác nhỏ ở gần khuy móc, in mấy chữ “Bí mật của Victoria”.

“Victoria là ai?” tôi hỏi anh ấy.

“Victoria ư? Tôi chẳng quen biết Victoria nào cả.”

“Cái áo ngực này là của Victoria. Nó còn có cả tên của cô ấy đấy. Anh đã lấy nó ở đâu hả?”

Ramu bối rối. “Nhưng... nhưng tôi lấy trộm nó từ phòng Maggie kia mà.”

“Ôi, trời ơi, Ramu! Anh biết anh không được phép vào phòng ngủ của các cô cậu ấy kia mà. Giờ thì anh gặp rắc rối thật rồi.”

“Này, Thomas, cậu đã hứa không nói với bất cứ ai. Làm ơn đi, tôi xin cậu, đừng làm lộ bí mật này.”

Tôi thật lòng thề trong lúc trèo về giường của mình. Lát sau Ramu bắt đầu ngáy. Tôi biết anh ấy đang mơ thấy một cô gái có đôi mắt màu xanh da trời và mái tóc vàng hoe. Nhưng tôi lại mơ thấy một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy. Tôi tin Ramu sắp gặp rắc rối. Bởi vì đại tá Taylor là Người Biết Tuốt.

Quả đúng vậy, hai ngày sau một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy đỗ xịch trước nhà. Một thanh tra cảnh sát ăn mặc bảnh bao nghênh ngang đi vào phòng ăn. Ông ta chính là viên thanh tra Tyagi đã đến bắt Ajay. Ông ta đòi gặp Ramu, vậy là mấy cảnh sát lôi anh chàng đầu bếp đó ra khỏi bếp rồi dẫn anh về phòng riêng. Tôi vội chạy theo họ. Đó cũng là phòng tôi. Họ lục soát giường của Ramu. Họ tìm thấy tiền anh cất trong đệm. Họ cũng phát hiện ra một chuỗi hạt kim cương dưới gối của anh. Tôi không biết sao nó lại ở đó được, nhưng tôi biết Ramu không phải kẻ trộm. Sau đó cảnh sát bắt đầu lục lọi đồ của tôi. Họ tìm thấy những cuốn tạp chí Địa lý Australia được xếp thành chồng gọn ghẽ ở một góc. Họ tìm thấy những chiếc móc đeo chìa khóa và áo phông của tôi. Rồi họ tìm thấy một chiếc áo ngực nhàu nhĩ dưới đệm của tôi. Tôi không biết sao nó lại ở đó được, nhưng tôi biết đó chính là chiếc áo ngực Ramu đã lấy trộm từ phòng Maggie.

Tôi bị điệu đến trước mặt gia đình Taylor như một tên tội phạm khét tiếng. “Thưa ông Taylor, ông chỉ nói đến một kẻ lừa đảo trong nhà này, và chúng tôi đã tìm thấy chuỗi hạt kim cương cùng một số tiền ăn cắp ở giường của hắn ta. Nhưng hãy nhìn xem chúng tôi đã tìm thấy gì ở giường của thằng nhóc khốn kiếp này. Chúng tôi tìm thấy những cuốn tạp chí mà chắc hẳn nó đã lấy trộm của các con ông...” Ông ta thả tập tạp chí Địa lý Australia xuống sàn, “Và chúng tôi đã tìm thấy thứ này.” Viên thanh tra giơ chiếc áo ngực màu đỏ trông giống như một lá cờ ra.

Maggie bắt đầu khóc. Ramu trông như thể sắp ngất đến nơi. Mắt đại tá Taylor lóe lên vẻ độc địa.

“Không thể tin nổi! Cả cậu cũng vậy sao, Thomas?” Bà Taylor thốt lên với vẻ sửng sốt tuyệt đối. Rồi bà nổi giận tát tôi bốn năm cái liền. “Bọn người Ấn khốn kiếp,” bà rủa. “Tất cả các người đều cùng một giuộc. Rặt một lũ lười biếng vô ơn. Bọn ta nuôi chúng mày ăn, cho chúng mày quần áo mặc mà chúng mày đáp lại bọn ta như thế này đây, chỉ nhăm nhăm lấy trộm đồ của bọn ta phải không?”

Đại tá Taylor lên tiếng bênh vực tôi. “Không đâu, Rebecca,” ông ấy nói với vợ. “Phải công bằng chứ. Thomas là người tốt. Thằng Ramu khốn kiếp đó đã giấu thứ này ở giường của Thomas. Hãy tin tôi đi, tôi biết mà.”

Lại một lần nữa đại tá Taylor cho thấy ông ấy là Người Biết Tuốt. Ngày hôm đó khả năng thông suốt mọi sự của ông ấy đã cứu tôi, và tôi lấy lại được bộ sưu tập tạp chí Địa lý Australia của mình. Nhưng những bãi biển ở Queensland và cuộc sống hoang dã ở Tasmania không còn cám dỗ tôi nữa. Ramu khóc và thú nhận anh đã lấy trộm chiếc áo ngực nhưng khăng khăng anh không lấy trộm chuỗi hạt. Anh chỉ ngón tay cáo buộc vào Shanti. Nhưng điều đó chẳng giúp ích được gì. Viên thanh tra dong anh ra xe jeep. Ông ta còn mang theo một chai whisky Black Label của đại tá Taylor, cười nhe răng. “Cảm ơn ông rất nhiều, ông Taylor ạ. Bất cứ khi nào ông cần tôi phục vụ, cứ gọi điện cho tôi. Rất vui được phục vụ ông. Đây là danh thiếp của tôi.”

Đại tá Taylor hờ hững nhận tấm thiếp và để nó trên chiếc bàn liền tường ở phòng khách.

Không khí trong nhà vô cùng náo nhiệt. Ông bà Taylor kiếm được một con chó cảnh cho Maggie. Ông đại tá cầm xích dắt con chó vào. Nó là một con chó nhỏ, lông rậm, có cái mũi nhỏ ươn ướt và cái đuôi dài. Nó trông như một con búp bê và kêu ăng ẳng thay vì sủa. Maggie nói nó thuộc giống chó Apso. Cô ấy quyết định gọi nó là Rover.

Không khí trong nhà lại náo nhiệt. Người đầu bếp mới đã tới. Tên ông ta là Jai. Ông ta biết không đến một nửa những gì Ramu biết. Ông ta chẳng bao giờ quan tâm đến việc nấu món ăn Pháp, ông ta thậm chí không phát âm nổi hai chữ au gratin. Nhưng ông ta kiếm được công việc này bởi vì ông ta là người trưởng thành, đã có gia đình, có vợ và hai con gái sống ở một ngôi làng gần đó. Tôi không thích lại phải chung phòng với người khác. Tôi thích ngủ một mình ở bộ giường tầng. Có đêm tôi ngủ ở giường trên, có đêm ngủ ở giường dưới.

Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy không ưa Jai. Ông ta có đôi mắt gian giảo. Ông ta hút thuốc vụng trong phòng (không được phép hút thuốc trong nhà của đại tá Taylor). Và ông ta đối xử với tôi như với người hầu. “Tham vọng trong cuộc đời cậu là gì?” ông ta hỏi tôi như một giáo viên ở trại giáo dưỡng.

“Sở hữu một chiếc xe Ferrari màu đỏ,” tôi nói dối. “Thế còn tham vọng của ông?”

Ông ta đốt một điếu thuốc nữa và phả khói trong miệng ra thành những vòng tròn. “Tôi muốn mở một gara, nhưng việc đó sẽ tốn tiền đấy. Tôi có một người bạn rất giàu tên Amar, và cậu ấy hứa rằng nếu tôi có thể thu xếp được một nghìn năm trăm, thì cậu ấy sẽ đóng góp số còn lại. Cậu nghĩ những người da trắng này có bao nhiêu tiền để trong nhà?”

Tôi ngậm miệng. Vậy ra ngay từ tuần đầu tiên ông Jai đã bắt đầu lập mưu đồ cho một vụ trộm cắp. Chắc chắn ông ta không biết về Người Biết Tuốt. Ông ta sẽ sớm biết thôi.

Đại tá Taylor bắt đầu những cuộc đi dạo sáng sớm cùng con Rover tới công viên Lodhi gần nhà. Cho đến khi chính quyền Delhi ban hành một luật mới theo đó người mang chó đi cùng phải hót phân mà con chó của mình bậy ra nếu không sẽ bị phạt nặng. Từ đó trở đi tôi được lệnh đi cùng ông chủ và con chó với vai trò người dọn phân cho con Rover. Tôi ghét cái việc vặt này. Thử tưởng tượng bạn phải dậy khỏi giường từ năm giờ ba mươi rồi cầm xẻng và chảo chạy theo sau một con chó ngu xuẩn, bẩn thỉu cứ hai phút lại bậy một lần mà xem. Tuy nhiên, công viên Lodhi là một nơi thật tuyệt để đi dạo vào buổi sáng. Nó có nhiều cây xanh và ngay trung tâm có một tượng đài cổ đổ nát được gọi là Bara Gumbad. Vào buổi sáng công viên đông nghịt người chạy bộ. Tôi nhìn thấy những bà già béo phị tập yoga, những cô gái gầy gò như thể thiếu cơm tập thể dục nhịp điệu. Tôi cũng bắt đầu để ý thấy đại tá Taylor thỉnh thoảng biến mất khỏi tầm mắt của tôi một lúc lâu trong khi tôi bận hót phân của con Rover. Điều đó khiến tôi tò mò, vậy nên một buổi sáng tôi để mặc con Rover tự xoay xở lấy rồi đi theo đại tá Taylor. Tôi thấy ông ấy đi qua tượng đài Bara Gumbad và tiến về phía một bụi cây nhỏ. Tôi nhòm ra từ sau một bụi cây rậm rạp và thấy ông ấy đến gặp chính cái người Ấn Độ làm ở Bộ Quốc phòng đã đến dự bữa tiệc ngoài trời hôm nào.

“Ông Kumar, ông có biết tối qua tôi đã đi theo ông từ nhà ông ở South Ex tới tận cửa hàng kẹo mà ông không hề hay biết không?” đại tá Taylor nói.

Jeevan Kumar toát mồ hôi và rõ ràng đang bồn chồn lo lắng. Ông ta có vẻ rất hối lỗi. “Ồ, tôi thực sự xin lỗi, ngài đại tá. Từ nay về sau tôi sẽ cẩn thận hơn. Tôi biết chúng ta không nên để mọi người nhìn thấy chúng ta gặp nhau.”

“Tất nhiên, ông Kumar, điều đó thì khỏi phải nói. Nhưng nếu ông tiếp tục sơ suất với sự an toàn của mình thì tôi e rằng chúng ta sẽ phải chấm dứt những cuộc gặp gỡ trực tiếp như thế này. Hãy nhớ một luật lệ đơn giản: RVHĐ.”

“RVHĐ? ”

“Đúng. Rối vết, hết đuôi. Luật này thực ra rất đơn giản. Nó có nghĩa là ông không bao giờ được phép đi thẳng một lèo tới đích đến của mình. Hãy đổi đường, đổi xe, lẩn vào một quán bên đường, ra khỏi một quán khác, làm bất cứ điều gì để làm rối tung dấu vết của mình. Một khi ông đã làm được điều đó rồi thì sẽ cực kỳ khó để người khác bám theo ông. Cho dù người bám theo ông có là ai đi nữa thì cũng sẽ bỏ cuộc thôi.”

“OK, ngài đại tá, tôi sẽ ghi nhớ điều đó. Nhưng hãy để tôi báo cho ngài một tin tốt lành. Tôi nghĩ tôi sẽ có thể trao cho ngài những gì mà bấy lâu này ngài vẫn muốn nhận từ tôi. Hãy gặp tôi vào thứ Sáu ngày mười bốn tại bãi đỗ xe phía sau Balson ở South Ex. Thường thì chỗ đó khá vắng người. Hãy gặp nhau lúc tám giờ. OK?”

“OK.”

Cuộc gặp kết thúc. Tôi vội chạy trở về chỗ con Rover trước khi đại tá Taylor quay lại.

Thứ Sáu ngày mười bốn, mắt tôi mở to và tai tôi trở nên thính nhạy hơn. Vào buổi sáng đại tá Taylor đã nói rõ các kế hoạch của mình với vợ. “Tùy viên thương mại mới McGill muốn tôi đưa ông ấy đi thăm một số nơi trong thành phố sau giờ làm. Vậy nên tôi sẽ về muộn một chút, Rebecca ạ. Đừng đợi tôi về ăn tối.”

“Được thôi. Vợ của ngài đại sứ mời em tới chơi bài brit, vậy nên tối nay em cũng sẽ ra ngoài,” bà Taylor nói.

Tôi có thể rút ra kết luận. Tại sao đại tá Taylor lại nói dối vợ về cuộc gặp gỡ của ông. Ngày hôm đó sự kính trọng tôi dành cho ông đã không còn nữa. Tôi cảm thấy rất buồn cho bà Taylor.

Sau Ramu, giờ thì đến lượt Roy. Đại tá Taylor bắt gặp cậu ấy đang hôn Shanti trong phòng ngủ của cậu ấy. Shanti lấy người mẹ đã khuất của chị ấy ra mà thề rằng không có chuyện gì xảy ra giữa mình và cậu chủ Roy và rằng đó là lần đầu tiên Roy hôn chị - và rằng chuyện đó chỉ là do sơ suất thôi. Nhưng mọi lời van xin của chị đều vô ích. Kết quả đúng như dự đoán: bị sa thải ngay lập tức. Nhưng ít ra chị cũng được nhận tiền công. Roy có thể sẽ phải chịu một trận đòn vì đã quá thân mật với “bọn người Ấn khốn kiếp” và cậu ấy sẽ không được đi mua sắm ở Kids Mart nữa. Tôi quyết định không làm công việc lau dọn trong phòng của Maggie trong mười ngày tới như một biện pháp phòng ngừa.

Nếu cứ làm công việc đó thì có lẽ tôi đã cứu được cô. Bởi vì chỉ hai tuần sau chuyện của Roy, chị gái cậu ấy bị tóm sống. Người Biết Tuốt thu được bằng chứng không thể chối cãi rằng cô đã hút thuốc trong phòng bất chấp những chỉ thị nghiêm khắc. Maggie cố chối tội nhưng đại tá Taylor đưa ra một bao thuốc mà cô đã giấu trong tủ và thậm chí cả những mẩu thuốc mà cô đã quên không vứt đi. Sự việc đó cũng là dấu chấm hết đối với những chuyến đi mua sắm ở Kids Mart của Maggie.

Cho dù bạn có tin hay không, hai tháng sau đại tá Taylor bắt quả tang một người khác lừa dối. Vợ của ông ấy. Bà Rebecca Taylor. Hóa ra bà ấy có quan hệ yêu đương với một người ở đại sứ quán. “Đồ chó đẻ!” ông ấy gầm lên trong phòng ngủ của họ. “Tôi sẽ trừng phạt cô cùng gã nhân tình ngu đần của cô.” Tôi nghe thấy tiếng tát và tiếng vật gì đó bị vỡ, hình như là một lọ hoa. Tối hôm đó bà Taylor không xuống ăn tối. Maggie và Roy cũng giữ khoảng cách với bố. Tôi không thể không cảm thấy thương xót bà Taylor. Chồng bà ấy đã phát hiện ra chuyện dan díu nhỏ nhặt của bà ấy nhưng bà ấy thì không hề biết tí gì về bí mật dơ dáy của ông. Tôi muốn vạch trần bí mật của đại tá Taylor. Chuyện ông ấy gặp ông già Jeevan Kumar trong bãi đỗ xe vắng người. Nhưng há miệng mắc quai và tôi cứ bị giày vò bởi một nỗi sợ thường trực rằng một ngày nào đó Người Biết Tuốt sẽ phát hiện ra chuyện tôi đã đẩy Shantaram qua đoạn chắn cầu thang. Rằng có thể ông ấy biết những điều về tôi mà thậm chí tôi không biết.

Trong khi những chuyện điên rồ ấy xảy ra trong gia đình Taylor, Jai làm tôi phát cáu. Thức ăn ông ta nấu vốn đã tồi giờ càng tồi hơn. Món xúp loãng của ông ta chẳng có mùi vị gì, món ca ri làm tôi khó chịu và ngay cả con Rover cũng không chịu ăn món thịt hầm của mình. Ông ta cứ lải nhải khiến tôi chán muốn chết về cái gara ngớ ngẩn và việc kiếm một nghìn năm trăm rupi. Tôi suýt nữa đã quyết định than phiền với đại tá Taylor về ông ta thì bi kịch xảy ra với gia đình này. Mẹ của đại tá Taylor qua đời ở Adelaide. Mọi người đều rất buồn. Lần đầu tiên chúng tôi thấy mặt yếu đuối của viên sĩ quan quân đội. “Tất cả chúng tôi sẽ đi vắng một tuần,” ông ấy nói với Jai bằng giọng khẽ khàng. “Nhà sẽ được khóa lại. Ông và Thomas có thể ăn ở ngoài.” Maggie và Roy đang khóc. Mắt bà Taylor đỏ hoe. Tất nhiên, Bhagwati cũng khóc. Thậm chí mắt tôi cũng nhòa lệ. Chỉ có một người duy nhất mỉm cười ranh mãnh sau bức tường bếp. Đó là Jai.

Đêm đó Jai đột nhập vào nhà Taylor. Ông ta không vào phòng của hai người con hay phòng ngủ của ông chủ. Ông ta đi thẳng đến Cấm địa. Trước hết ông ta ngắt điện ở nguồn. Sau đó ông ta làm chập điện ở bảng điện tử, cắt khóa bằng một cái cưa, đẩy tấm lưới sắt sang một bên và dùng lực đẩy cánh cửa gỗ bật ra.

Tôi bị đánh thức bởi tiếng thét ghê rợn vọng tới từ nhà chính của gia đình Taylor. Ba giờ sáng tôi chạy vào nhà và phát hiện những gì Jai gây ra. Ông ta đang ở trong Cấm địa, đập đầu bôm bốp vào tường. “Lũ khốn kiếp. Chúng sống như vua chúa, thế mà không có một xu nào trong nhà,” ông ta giận dữ.

Chuông báo động vang lên trong đầu tôi. Tôi tin rằng Người Biết Tuốt thế nào cũng phát hiện ra hành động phản bội của Jai cho dù ông ấy đang dự một đám tang cách đó mười nghìn dặm. Và rằng thế nào tôi cũng sẽ bị liên lụy.

“Jai, ông ngốc thế. Ông đã làm gì vậy?” tôi hét vào mặt ông ta.

“Chẳng có gì ngoài cái việc mà vì nó tôi đã đến đây. Tôi là một tên trộm chuyên nghiệp, Thomas ạ. Đã ngồi tù tám năm ở nhà tù Tihar. Tôi cứ nghĩ với cái hệ thống an ninh này thì lão khốn Taylor chắc hẳn cất vàng bạc châu báu trong phòng. Nhưng ở đây không có lấy một xu. Sự cố gắng của sáu tháng trời đã thành công cốc. OK, tôi sẽ sửa điện rồi sau đó sẽ chuồn. Tôi sẽ lấy cái đầu VCD và cái ti vi ba trong một ở phòng ti vi. Chúng là những thứ lặt vặt, nhưng tôi phải tôn trọng nghề nghiệp của mình chứ. Cậu có thể dọn dẹp những thứ tôi bày ra. Và nếu cậu cố gọi cảnh sát tôi sẽ bẻ gãy từng cái xương trên người cậu.”

Sau khi Jai đi khỏi đó, tôi đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Trong phòng đầy những thiết bị trông rất lạ; những chiếc micro trông tựa những bông hoa hướng dương bé xíu, những chiếc camera thu nhỏ giống như những con mắt kỳ quái. Có những tập giấy ghi “Mật mã” với những sự kết hợp vô nghĩa của các chữ số và các chữ cái. Có một số cuốn sách: The Art of Espionage (Nghệ thuật tình báo), Essentials of a Good Counter Agent (Những yếu tố cần thiết của một điệp viên hai mang giỏi), Spying for Dummies (Làm gián điệp cho những kẻ ngốc). Có những tập giấy tờ với những cái mác như “Tối mật”, “Chỉ dành cho con mắt của riêng bạn”, những bức phác thảo đủ loại, một bức ghi “Bản thiết kế lò phản ứng hạt nhân hình ống sử dụng kỹ thuật tiên tiến” và một bức khác ghi “giản đồ tàu ngầm”. Và có một cái ngăn kéo chứa đầy những cuộn băng VHS thu nhỏ. Tôi nhìn nhãn mác trên các cuộn băng được sắp xếp theo trật tự abc: Ajay, Raj, Ramesh, Rebecca, Roy, Shanti, Stuart. Và Thomas. Được giấu trong chiếc ngăn kéo thứ hai là một chiếc đầu quay video xách tay. Bằng bàn tay run rẩy, tôi tra cuộn băng có tên mình vào đầu quay. Màn hình sống động với những hình ảnh từ căn phòng của tôi. Tôi nhìn thấy mình đang nằm trên giường, ghi chép gì đó vào cuốn sổ bìa đỏ; đang nói chuyện với Ramu; đang ngủ. Tôi tua nhanh cuốn băng để xem có hình ảnh nào của Shantaram trong đó hay không. Sau đó tôi tra cuốn băng có tên bà Taylor vào đầu quay. Bà ấy đang ngồi trên giường. Một người đàn ông lén lút bước vào và ôm bà ấy trong vòng tay. Tôi chỉ có thể nhìn thấy lưng ông ta. Ông ta hôn bà ấy thật lâu và mãnh liệt. Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa và người đàn ông đó quay đầu lại nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi sợ gần chết. Đó là ngài đại sứ. Tôi vội lấy cuộn băng ra và tắt đầu video đi. Trong hai phút tôi đứng như trời trồng, lo rằng thậm chí ngay trong phòng này cũng có một chiếc camera bí mật đang hoạt động. Rồi tôi thở thật sâu. Giờ thì tôi đã biết làm thế nào đại tá Taylor lại trở thành Người Biết Tuốt. Ông ấy đã đã đặt máy theo dõi toàn bộ ngôi nhà này và có lẽ toàn bộ Đại sứ quán. Ông ấy là một tên gián điệp. Nhưng tôi không phải là Steeve Nolan trong phim Người truy bắt gián điệp. Tôi kiếm được một nghìn năm trăm rupi mỗi tháng và tôi đã cộng được tất cả 43.500 rupi trong cuốn sổ bìa đỏ của mình. Và tôi không muốn toàn bộ số tiền này chỉ tồn tại trên giấy. Tôi muốn được chạm tay vào những xấp tiền, được sờ lên bề mặt nhẵn bóng của những tờ bạc mới cứng. Vậy nên tôi sẽ ngậm miệng. Và tôi sẽ mỉm cười mỗi khi ông bà chủ của tôi mỉm cười.

Tôi gọi vào số máy di động của đại tá Taylor. “Tôi xin lỗi đã làm phiền ông, thưa ông, nhưng trong nhà đã xảy ra một vụ trộm. Jai đã lấy chiếc đầu quay VCD và cái ti vi ba trong một. Và ông ta cũng đã đột nhập vào Cấm địa.”

“Gì hả???”

“Đúng vậy, thưa ông. Tôi rất tiếc, thưa ông.”

“Này, Thomas, đây là những gì tôi muốn cậu làm. Tôi muốn cậu bảo đảm an toàn cho Cấm địa ngay lập tức. Bỏ cái khóa gãy đi. Cậu không cần vào trong phòng. Chỉ việc dùng một cái khóa khác, khóa cửa phòng lại và không cho bất cứ ai vào phòng. Một điều rất quan trọng là cậu không được gọi cảnh sát. Nếu chuông báo động kêu, chỉ cần nhập mật mã sau lên bàn phím trên cửa: 0007. Cậu nghe rõ chưa: 0007 và nó sẽ ngừng kêu. Tôi sẽ lên máy bay về ngay lập tức và chiều mai sẽ có mặt ở Delhi. Nhưng tôi muốn cậu đảm bảo rằng không một ai vào Cấm địa cho đến khi tôi trở về. Cậu hiểu chưa?”

“Hiểu rồi, thưa ông.”

Đại tá Taylor trở về Delhi, thậm chí không dự đám tang của mẹ mình. Taxi vừa dừng lại trước nhà ông ấy đã chạy bổ vào Cấm địa. Rồi ông ấy đi ra trông có vẻ nhẹ nhõm. “Ơn Chúa, không thứ gì trong phòng bị lấy đi. Làm tốt lắm, Thomas. Tôi biết có thể tin cậy cậu mà.”

Hơn sáu tháng sau, cuộc sống của tôi trượt trở lại chính cái lối mòn cũ như trước đây. Một người đầu bếp mới được thuê vào làm, một người không hề dính dáng đến nhà tù Tihar. Bhagwati bị đuổi việc vì đã dùng xe cho một đám cưới trong gia đình anh ta mà không xin phép. James, bạn trai mới của Maggie, bị phát hiện và bị cấm không được bước chân vào nhà. Roy bị bắt quả tang đang sử dụng thuốc phiện và bị đánh đòn. Bà Taylor và chồng tiếp tục nói với nhau theo cái kiểu khách sáo tẻ lạnh. Tôi đoán đại tá Taylor vẫn tiếp tục gặp Jeevan Kumar trong những con hẻm hẻo lánh và những bãi đỗ xe vắng người.

Maggie và Roy đang chơi trò đố chữ trong phòng khách. Họ rủ tôi chơi cùng. Nhờ chơi trò này với họ tôi đã học được nhiều từ mới, chẳng hạn như từ “bingle”, từ “brekkie”, “chalkie”, “dosh”, “skite”, và “spunk”. Maggie luôn giành chiến thắng. Vốn từ vựng của cô ấy thực sự tốt. Cô ấy là người duy nhất biết những từ có tám chữ cái và có lần cô ấy ghép được một từ có chín chữ cái. Tôi là người chơi kém nhất. Tôi ghép được những từ “go”, “eat”, “sing” và “last”. Năm thì mười họa tôi cũng ghép được những từ có sáu hoặc bảy chữ cái nhưng rốt cuộc vẫn là người ghi được ít điểm nhất. Đôi khi tôi nghĩ Roy mời tôi làm người chơi thứ ba chỉ để cậu ấy không phải về bét. Hôm nay, các chữ cái của tôi không được tốt. Có nhiều chữ X, J, K, và L. Trò chơi sắp kết thúc. Maggie đã có 203 điểm, Roy có 175 điểm và tôi có 104 điểm. Bảy chữ cái cuối cùng của tôi là G, P, E, E, S, A và I. Tôi đang nghĩ mình sẽ ghép chữ “page” hoặc chữ “see”. Rồi Roy sử dụng một chữ O từ một trong những từ của Maggie để ghép thành chữ “on” và thế là tôi chợt nhớ ra. Tôi đặt chữ E, S, P và chữ I trước chữ O và đặt chữ A, G, E sau chữ N. “Espionage”. Từ đó được tổng cộng mười bảy điểm và được nhân ba vì nó nằm trong một ô vuông màu đỏ và được cộng thêm năm mươi điểm bởi nó chiếm tất cả bảy ô vuông. 101 điểm. Chịu thua đi, Maggie!

Tôi lượn lờ quanh máy điện thoại cả ngày. Maggie đang đợi James gọi và cô ấy giao cho tôi nhấc máy điện thoại trước khi bố cô ấy làm việc đó từ Cấm địa. Cuối cùng, lúc bảy giờ mười lăm, chuông điện thoại reo. Nhanh như cắt tôi nhấc ống nghe lên. Nhưng ông Taylor vẫn nhanh tay hơn tôi. “Xin chào,” ông ấy nói.

Có tiếng thở hổn hển từ đầu dây bên kia. Rồi giọng nói của Jeevan Kumar vang lên trong ống nghe. “Gặp tôi ngày mai, thứ Năm, vào tám giờ tối tại quán kem Kwality gần Indian Gate. Tôi có một thứ tuyệt vời.”

“Tốt,” đại tá Taylor nói và dập máy.

Đại tá Taylor ngồi trong phòng khách với chai bia Foster, xem tập mới nhất của bộ phim Người truy bắt gián điệp. Lần này Steve Nolan thực sự ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Anh đã phát hiện ra người bạn thân nhất của mình, người cùng học đại học với anh, người phù rể tại đám cưới của anh, là một tên gián điệp. Anh rất buồn. Anh không biết phải làm gì. Anh ngồi tại một quầy bar trong tình trạng bơ phờ và uống rất nhiều whisky. Sau đó người phục vụ ở quầy bar nói với anh, “Ngoài kia là thế giới bẩn thỉu, nhưng nếu không ai chịu làm công việc dọn dẹp thì cả đất nước này sẽ biến thành cái nhà xí.” Steve Nolan nghe thấy thế liền phấn chấn lên. Anh phóng tới nhà tên gián điệp trên chiếc Ferrari màu đỏ. “Cậu là một người đàn ông tốt làm một việc xấu,” anh nói với bạn mình trước khi rút súng ra. “Tình bạn là quan trọng. Nhưng tổ quốc là trên hết. Tôi xin lỗi,” anh nói và bắn chết người bạn.

Mười giờ đêm hôm sau, một chiếc xe jeep của cảnh sát và một chiếc xe của đại sứ quán có gắn đèn đỏ nhấp nháy phanh kít trước nhà. Chính viên thanh tra đã bắt Ramu bước ra, cùng với cảnh sát trưởng. Đại tá Taylor đi cùng họ, trông giống như Steve Nolan lúc ở quầy bar. Chưa tới mười phút sau, ngài đại sứ cũng đến, trông rất dữ tợn. “Gì thế này?” ông ta hỏi cảnh sát trưởng. “Tại sao đại tá Taylor lại bị tuyên bố là persona non grata(10) và bị Bộ Ngoại giao yêu cầu phải rời khỏi nước này trong vòng bốn mươi tám tiếng?”

“Ồ, thưa ngài kính mến, chúng tôi có bằng chứng cho thấy nhân viên của ngài dính líu vào các hoạt động không thích hợp với vị trí ngoại giao của ông ta. Tôi e rằng ông ta sẽ phải rời khỏi nước này,” viên cảnh sát trưởng đáp.

“Nhưng ông ấy bị buộc tội gì?”

“Chúng tôi bắt quả tang ông ta đang nhận những tài liệu nhạy cảm từ một người đàn ông tên là Jeevan Kumar, một thư ký của Bộ Quốc phòng.”

Đại tá Taylor trông tái mét. Ông ấy không nói những người Ấn Độ này là những kẻ bịa chuyện khốn kiếp. Ông ấy cứ đứng ở giữa phòng khách với mái đầu cúi gục.

Ngài đại sứ bật ra một tiếng thở dài. “Tôi phải nói rằng trong suốt bao nhiêu năm làm đại sứ, đây là lần đầu tiên một nhân viên của tôi bị coi là nhà ngoại giao không được chấp nhận. Và hãy tin tôi, Charles không phải là gián điệp. Nhưng nếu ông ấy phải đi, thì ông ấy phải đi.” Rồi ông ta kéo ông cảnh sát trưởng ra một chỗ. “Ông Chopra, trong những năm qua tôi đã gửi cho ông không biết bao nhiêu thùng rượu Black Label rồi. Ông có thể cho tôi một ân huệ và trả lời một câu hỏi của tôi được không?”

“Chắc chắn là được chứ.”

“Tôi chỉ hỏi để biết thôi, ông có thể nói cho tôi hay, làm thế nào mà ông biết về cuộc gặp tối hôm nay của Charles? Liệu có phải ông bạn Kumar đã dẫn ông tới bắt ông ấy không?”

“Ông hỏi kỳ thật. Không phải là Jeevan Kumar đâu. Hoàn toàn ngược lại, đó là một trong những người của ông ấy. Sáng nay người đó đã gọi điện cho thanh tra Tyagi và nói với ông ấy hãy đến India Gate lúc tám giờ tối để bắt quả tang đại tá Taylor đang nhận một số tài liệu mật.”

“Tôi không tin. Sao ông dám chắc đó là một người Australia chứ?”

Thanh tra Tyagi nói chen vào. “Ồ, thưa ngài đại sứ, giọng nói của người đó là một sự tố cáo chết người. Người đó nói như thế này, ‘G’day maite, go to India Gate, tonight at aite.’ Ý tôi là, chỉ người Australia mới nói như thế, đúng không nào?”

Ngày hôm sau, đại tá Taylor rời Delhi một mình trên một chuyến bay của hãng Qantas. Bà Taylor và hai đứa con sẽ đi sau. Tôi cũng sắp rời khỏi nhà Taylor. Với ba chiếc móc đeo chìa khóa, sáu cái áo phông, ba mươi cuốn tạp chí Địa lý Australia mà tôi sẽ bán cho một người mua đồng nát. Và 52.000 rupi. Những tờ bạc mới cứng.

Tôi tạm biệt gia đình Taylor. Roy xử sự như một kẻ quái gở. Từ khi bắt đầu dùng ma túy cậu ấy trở nên điên điên khùng khùng. Maggie thì quấn lấy James. Và tôi không cần phải lo lắng cho bà Taylor. Tôi tin rằng có ngài đại sứ ở bên, mọi chuyện với bà ấy sẽ ổn cả thôi. Còn tôi, tôi sẽ đi gặp Salim ở Mumbai. Đó sẽ là một điều tuyệt vời!

Smita nhìn đồng hồ đeo tay. Nó chỉ một giờ ba mươi sáng. “Cô có chắc là cô muốn nghe tôi kể tiếp không?”

“Chúng ta có sự lựa chọn ư?” cô ấy đáp. “Ngày mai họ sẽ ban lệnh bắt giữ chính thức đối với cậu.” Cô ấy lại nhấn nút “Play”.

Chúng tôi lại đang ở trong khoảng thời gian giải lao dành cho quảng cáo. Prem Kumar gõ ngón tay xuống mặt bàn. “Thomas, cậu biết cuối cùng may mắn của cậu cũng hết rồi. Tôi sẵn sàng đánh cược với cậu rằng cậu không thể trả lời được câu hỏi tiếp theo. Vậy hãy chuẩn bị sử dụng một trong những sự trợ giúp của mình đi.”

Nhạc hiệu nổi lên.

Prem Kumar quay sang tôi. “Giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi số năm với mức thưởng năm mươi nghìn rupi. Đây là một câu hỏi thuộc lĩnh vực ngoại giao. Khi một chính phủ tuyên bố một nhà ngoại giao là persona non grata, thì điều đó có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa rằng a) Nhà ngoại giao đó được trọng vọng, b) Nhiệm kỳ của nhà ngoại giao đó được kéo dài, c) Nhà ngoại giao đó được biết ơn hay d) Nhà ngoại giao đó không được chấp nhận? Anh đã hiểu câu hỏi rồi chứ, anh Thomas?”

“Vâng,” tôi đáp.

“OK. Vậy thì hãy cho chúng tôi biết câu trả lời của anh. Hãy nhớ là anh vẫn còn nguyên hai quyền trợ giúp. Anh có thể sử dụng quyền trợ giúp từ người thân hoặc có thể yêu cầu sự trợ giúp năm mươi năm mươi và tôi sẽ bỏ đi hai câu trả lời sai, để lại cho anh hai sự lựa chọn. Anh nói gì nào?”

“Tôi nói D.”

“Xin lỗi, gì cơ?”

“Tôi nói D. Nhà ngoại giao không được chấp nhận.”

“Đó là một phỏng đoán phải không? Xin nhớ rằng anh sẽ để mất mười nghìn rupi anh vừa giành được nếu trả lời sai. Vậy nên nếu muốn, anh có thể dừng cuộc chơi ngay bây giờ.”

“Tôi biết câu trả lời. Đó là D.”

Một số khán giả há hốc miệng vì kinh ngạc.

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Chính xác một trăm phần trăm! Anh vừa giành được năm mươi nghìn rupi!” Prem Kumar tuyên bố. Khán giả đứng dậy hoan hô. Prem Kumar lau mồ hôi trên trán. “Tôi phải nói rằng, thật xuất sắc,” anh ta nói to. “Tối nay anh Thomas dường như là Người Biết Tuốt.”

## HÃY GIỮ LẤY CÚC ÁO CỦA CẬU

“Khallas. Thôi đi,” tôi dằn từng tiếng. “Đừng uống thêm whisky nữa. Quầy bar đóng cửa rồi. Về nhà đi.”

“Khô...ôngggg. Si...n đừng nói vậy. Cho tôi thên một ny nữa đi. Ny cuốn cùng,” người khách nài nỉ và giơ chiếc cốc không của ông ta ra. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay. Đã mười hai giờ bốn mươi lăm phút trưa rồi. Thực ra, quầy bar mở cửa tới một giờ. Với vẻ mặt nhăn nhó, tôi cầm chai rum Black Dog lên. “Một trăm rupi, thưa ông,” tôi yêu cầu. Người đàn ông móc từ trong túi áo ra một tờ bạc nhàu nhĩ và tôi rót vào chiếc cốc một lượng rượu được cẩn thận đong vừa đủ.

“Cáng ơn kậu, kậuuuu phục vụ,” ông ta nói, tợp một hớp rượu rum rồi đổ sụp xuống bàn, thả cốc rượu vỡ tan tành trên sàn nhà, đánh đổ chai sô đa và làm bát nước chấm bị lật úp. Chỉ vài giây sau là ông ta sẽ ngủ khì. Giờ tôi không chỉ phải dọn dẹp cái đám bừa bộn do ông ta gây ra mà còn phải gọi taxi, giúp ông ta ra xe và bằng cách nào đó gửi ông ta về nhà. Và mặc dầu đã đủ thông minh để buộc ông ta trả trước tiền rượu, tôi có thể quên khoản tiền boa từ vị khách này đi.

Có khi tôi còn bị đổ lỗi vì đã để tình hình thành ra thế này ấy chứ. Khách hàng này bộc lộ rõ ràng mọi dấu hiệu cho thấy ông ta có thể gục tại chỗ bất cứ lúc nào. Vậy mà tôi cứ tưởng ông ta có thể chịu nốt ly cuối cùng. Như thường thấy, tôi đã sai.

Thậm chí sau hai tháng làm việc tại quầy bar kiêm nhà hàng Jimmy, tôi vẫn không thể xác định được một cách chính xác tửu lượng của người khác. Mặc dầu tôi đã đúc rút được cả một hệ thống phân loại gần đúng về những kẻ say xỉn. Đứng đầu danh sách của tôi là ngựa. Những người này có thể uống tới tám cốc mà vẫn chưa nói líu nhíu. Tiếp đó đến lừa, mới nốc được hai ba cốc đã bắt đầu kêu be be, nói lảm nhảm hoặc trở nên ủ dột, ủy mị và bắt đầu khóc. Rồi đến chó. Càng uống nhiều thì những người này càng máu cãi lộn hoặc đánh nhau. Một số người còn cợt nhả với Rosie. Xếp sau họ là gấu, cứ rượu vào là dễ lăn quay ra ngủ. Và xếp cuối danh sách là lợn. Những người này nôn thốc nôn tháo sau khi uống cốc cuối cùng. Sự phân loại này không được chặt chẽ cho lắm. Tôi đã thấy những khách hàng bắt đầu như ngựa nhưng lại kết thúc như lợn. Và chó lại hóa thành gấu. Ơn trời, vị khách này kết thúc là gấu chứ không phải lợn.

Tôi tống khứ kẻ say xỉn cuối cùng đi và nhìn đồng hồ treo tường. Đã một giờ mười rồi. Từ hôm Rosie và bố cô ấy đi nghỉ ở Goa, hầu như hôm nào cũng phải sau nửa đêm tôi mới trở về căn phòng bé tí hin của mình trong một ngôi nhà ở Dharavi. Một phần là lỗi ở tôi. Nếu không khoe với người quản lý rằng tôi biết pha rượu và định lượng whisky bằng vạch định mức trên cốc, rằng tôi có thể phân biệt được Campari pha sô đa với rượu Bloody Mary, thì tôi đã chẳng bị người ta giao cho vị trí phục vụ quầy bar trong thời gian Alfred vắng mặt.

Quán bar kiêm nhà hàng Jimmy ở Colaba có những bức tranh đã phai màu treo trên tường, những chiếc gương sau quầy bar, đồ nội thất bằng gỗ chắc nịch và thực đơn ngon nhất Nam Mumbai. Vì thức ăn ở đó rất ngon mà giá lại rẻ nên quán thu hút được các khách hàng thuộc mọi thành phần. Vào bất kỳ ngày nào bạn cũng có thể thấy một nhà quản lý hàng đầu đang mân mê ly rượu tại quầy bar bên cạnh một công nhân hạng xoàng. Người quản lý khăng khăng bắt chúng tôi phải khơi mào cho những cuộc chuyện trò với khách hàng ở quầy bar bởi vì khi có bạn người ta sẽ uống hăng hơn. Bố của Rosie, ông Alfred D’Souza hom hem phục vụ quầy bar, vốn rất giỏi tán gẫu với khách quen. Ông ấy thuộc tên hầu hết khách quen và thường ngồi với họ hàng giờ, lắng nghe những câu chuyện ai oán của họ và đều đặn bổ sung hóa đơn thanh toán tiền rượu của họ. Chính Rosie cũng đang trở thành một cô phục vụ khá thạo việc ở quầy bar. Cô ấy ngồi tại quầy bar, mặc chiếc áo cổ trễ và váy bó, chốc chốc lại cúi xuống làm lộ rãnh ngực và dụ dỗ khách gọi thêm rượu whisky nhập khẩu đắt đỏ thay vì các loại rượu rẻ tiền của Ấn Độ. Mặc dầu vậy, thỉnh thoảng trò hề của cô cũng khiến cô gặp rắc rối với những khách hàng thô lậu tưởng cô là gái gọi rẻ tiền. Những lúc như thế tôi lại phải vào vai một nhân viên dẹp loạn không chính thức.

Ông Alfred D’Souza nghĩ giữa Rosie và tôi có gì đó mờ ám nên bất cứ khi nào cô ấy quanh quẩn cạnh quầy bar là ông ấy lại nhìn tôi như một con diều hâu. Ông ấy nhầm to. Rosie là một cô gái dễ thương. Cô ấy thấp và có bộ ngực đồ sộ. Cái cách cô ấy nghiêng đầu và thỉnh thoảng nháy mắt với tôi khiến tôi cảm thấy hình như cô ấy đang cố phát tín hiệu cho tôi. Nhưng tâm trí tôi không có khả năng tiếp nhận tín hiệu đó. Tâm trí tôi đầy ắp ký ức về một người duy nhất: Nita. Các bác sĩ ở Agra nói rằng phải mất ít nhất bốn tháng Nita mới lành các vết thương. Và tôi biết Shyam sẽ không bao giờ cho phép tôi gặp cô ấy. Đó là lý do tôi quay về Mumbai: để xua đi những bóng ma từ Agra, cả của người sống lẫn người chết. Nhưng tôi không thể chạy trốn khỏi quá khứ của chính mình trong cái thành phố này. Những ký ức của quá khứ rình rập tôi tại mọi xó xỉnh. Shantaram, nhà thiên văn học thất bại, chế nhạo tôi trên các con phố. Neelima Kumari, nữ diễn viên điện ảnh, gọi tôi trên chuyến tàu hỏa địa phương. Và Salim, bạn của tôi, nhìn tôi từ mọi tấm biển quảng cáo. Nhưng tôi đã đi đến một quyết định mang tính lý trí rằng tôi sẽ không gặp Salim. Tôi không muốn cậu ấy bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc sống điên rồ và những kế hoạch điên rồ của tôi.

Tôi sống giữa Mumbai, ở một xó xỉnh được gọi là Dharavi, trong một túp lều chật chội rộng ba mươi mét vuông, không có ánh sáng tự nhiên hay hệ thống thông gió, với những mảnh kim loại khía rãnh ghép thành mái che trên đầu. Mái lều đó rung lên bần bật mỗi khi có một chiếc tàu hỏa chạy qua phía trên. Không có nước máy và không có hệ thống vệ sinh. Đây là tất cả những gì tôi có thể trang trải được. Nhưng không phải chỉ có mình tôi ở Dharavi. Có cả triệu người giống như tôi, nhồi nhét trong cái khu đất đô thị hình tam giác rộng hai hecta lầy lội, hoang hóa, nơi chúng tôi sống như những con thú và chết như những con côn trùng. Những người di cư cơ cực từ mọi miền đất nước chen nhau để giành lấy một mảnh trời con con cho riêng mình trong cái khu ổ chuột lớn nhất châu Á này. Ngày nào cũng xảy ra cãi cọ - vì từng centimet không gian, vì một xô nước - nhiều khi trở nên gay gắt khủng khiếp. Dân cư của Dharavi đến từ những nơi tù túng bẩn thỉu của Bihar và UP, Tamil Nadu và Gujarat. Họ đến Mumbai, thành phố vàng, ôm ấp trong tim giấc mơ làm giàu và được sống cuộc sống của những người thuộc tầng lớp trung-thượng lưu. Nhưng vàng đã biến thành chì từ lâu, bỏ lại những trái tim héo mòn và những bộ óc thối rữa. Giống như trái tim và bộ óc của tôi.

Dharavi không phải nơi dành cho những kẻ kén cá chọn canh. Trại giáo dưỡng Delhi khiến chúng tôi bị thu nhỏ, nhưng môi trường đô thị dơ dáy và tàn nhẫn của Dharavi làm chúng tôi u mê và hạ thấp giá trị của chúng tôi. Những cái cống hở của nó tràn trạt muỗi. Những nhà vệ sinh công cộng hôi thối đầy ặc phân nhung nhúc chuột khiến bạn giảm bớt suy nghĩ về mùi thối mà tăng cường suy nghĩ đến việc bảo vệ cái mông của mình. Hàng đống rác thải bẩn thỉu nằm chềnh ềnh ở mọi góc, và từ đám rác rưởi ấy những người bới rác vẫn cố tìm kiếm thứ gì đó còn sử dụng được. Có nhiều khi bạn phải nhịn thở khi len chân qua những ngõ hẻm chật hẹp và bí bách của nó. Nhưng đối với những cư dân đang chết đói của Dharavi, nơi đây là nhà.

Giữa những tòa nhà chọc trời hiện đại và những khu thương mại tắm trong ánh đèn neon của Mumbai, Dharavi nằm đó như một khối u giữa lòng thành phố. Ấy vậy mà thành phố không chịu thừa nhận nó. Vì thế nó bị đặt ngoài vòng pháp luật. Tất cả những ngôi nhà ở Dharavi đều là “nhà xây dựng trái phép” có khả năng bị phá dỡ bất cứ lúc nào. Nhưng khi mà các cư dân của nó còn đang phải đấu tranh chỉ để tồn tại qua ngày, họ không quan tâm đến điều đó. Vậy là họ sống trong những căn nhà bất hợp pháp, dùng điện bất hợp pháp, uống nước bất hợp pháp và xem truyền hình cáp bất hợp pháp. Họ làm việc trong vô số những nhà máy và những cửa hàng bất hợp pháp của Dharavi, thậm chí họ di chuyển bất hợp pháp - không có vé - trên những chuyến tàu địa phương chạy qua khu vực này.

Thành phố có thể đã cố tình phớt lờ sự phát triển khó chịu của Dharavi, nhưng đâu phải bị tuyên bố là bất hợp pháp thì căn bệnh ung thư sẽ được ngăn chặn. Nó vẫn cứ giết chết một cơ thể bằng thứ chất độc chậm phát tác của mình.

Hàng ngày tôi đi từ Dharavi tới quán bar kiêm nhà hàng Jimmy. Điều tốt đẹp duy nhất của việc làm thuê tại quán Jimmy là tôi không phải có mặt ở chỗ làm cho tới ít nhất giữa ngày. Nhưng đây là sự bù đắp cho những đêm khuya tôi phải thức phục vụ không biết bao nhiêu kẻ thô lậu say xỉn đến từ khắp nơi trong thành phố và nghe những câu chuyện ai oán của họ. Tôi rút ra một kết luận rằng rượu là đấng công bằng vĩ đại. Bạn có thể là người phụ trách quảng cáo chuyên nghiệp hay một anh thợ đúc tầm thường, nhưng nếu không cầm nổi ly rượu thì bạn chỉ là một kẻ say xỉn mà thôi.

Sau trải nghiệm đau buồn với Shantaram, tôi cứ nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ chịu nổi một kẻ say. Nhưng quán Jimmy là nơi duy nhất cho tôi việc làm. Tôi tự an ủi mình với ý nghĩ rằng mùi whisky dẫu sao cũng đỡ khó chịu hơn mùi hôi thối từ cái nhà vệ sinh công cộng ở gần lều của tôi và rằng nghe kẻ say nói còn đỡ đau lòng hơn nghe những câu chuyện thương tâm về hãm hiếp, gạ gẫm, ốm đau và chết chóc ngày nào cũng ra rả trong các căn lều của Dharavi. Vậy là giờ đây tôi đã học được cách giả bộ quan tâm và nói “Ừm”, “Đúng”, “Thật ư?”, “Ôi chao!” trước những câu chuyện về các bà vợ lừa dối và các ông chủ keo kiệt được kể hàng đêm tại quán bar kiêm nhà hàng Jimmy, trong khi cùng lúc khuyến khích khách hàng gọi thêm một đĩa gà rán, thêm một bát hạt điều muối để nhắm rượu. Và ngày nào tôi cũng mong chờ một lá thư từ những người làm chương trình ALTP, lá thư thông báo liệu tôi có được chọn tham gia chương trình hay không. Nhưng người bưu tá chẳng chuyển gì cho tôi hết.

Cảm giác thất bại bắt đầu bao phủ tâm trí tôi. Tôi cảm thấy cái mục đích rõ ràng đã dẫn dắt tôi đến Mumbai này giờ đang nằm ngoài tầm với của tôi. Tôi đang bơi ngược dòng. Dòng nước mạnh mẽ đang cuồn cuộn mà tôi thì không thể vượt qua. Nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng kêu của Nita yêu dấu và tiếng nức nở của Neelima Kumari, vậy là sức mạnh ý chí của tôi quay trở lại. Tôi phải tham gia chương trình đó. Và cho tới khi điều đó xảy ra, tôi vẫn sẽ tiếp tục lắng nghe các câu chuyện của những kẻ say trong thành phố này. Vài chuyện hay. Vài chuyện dở. Vài chuyện khôi hài. Vài chuyện buồn thảm. Và có một chuyện hết sức quái đản.

Lúc ấy đã là quá nửa đêm, nhưng vị khách ngồi một mình tại quầy bar không chịu nhúc nhích. Anh ta đến đây trên một chiếc Mercedes có lái xe riêng hiện đang đỗ ở bên ngoài. Anh ta uống một cách đều đặn suốt từ mười giờ tối và giờ đã đến cốc thứ năm. Người lái xe mặc đồng phục đang ngáy trong xe. Có lẽ anh ta biết ông chủ của mình sẽ chẳng vội rời khỏi quán. Người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, mặc bộ vest tối màu sang trọng, đeo cà vạt lụa và đi giày da bóng loáng.

“Anh trai yêu quý của tôi, anh trai yêu quý của tôi,” cứ độ hai phút anh ta lại nhắc câu này, giữa những hớp rượu whisky Black Label và những miếng thịt cừu nướng.

Người quản lý bật ngón tay ra lệnh cho tôi. “Thomas, đến ngồi với anh ta và hỏi han về anh trai của anh ta đi. Cậu không thấy anh bạn tội nghiệp đó đang quẫn trí sao?”

“Nhưng... thưa quản lý, giờ đã quá nửa đêm rồi. Chúng ta nên bảo anh ta về thôi nếu không tôi sẽ lỡ chuyến tàu mười hai giờ ba mươi mất.”

“Đừng có cãi lời tao nếu không tao đập bể hàm mày đấy,” ông ta gầm ghè. “Đến gợi chuyện vị khách đó đi. Mồi cho anh ta gọi rượu single malt Scotland vừa mới nhập hôm qua. Anh ta đi Mercedes tới kia mà.”

Tôi nhìn ông quản lý trừng trừng như một đứa học sinh nhìn kẻ hay bắt nạt người khác. Đầy miễn cưỡng, tôi trở lại quầy bar và tiến đến gần vị khách.

“Ôi, anh trai yêu quý, em hy vọng anh sẽ tha thứ cho em,” anh ta rền rĩ và gặm miếng thịt cừu nướng. Anh ta đang xử sự như một con lừa nhưng ít ra vẫn còn tỉnh táo, với hai cốc rượu đã ngấm vào người và ngôn từ đang tuôn ra khỏi miệng.

“Chuyện gì đã xảy ra với anh trai của ông vậy, thưa ông?” tôi hỏi.

Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn tôi bằng đôi mắt nửa nhắm nửa mở. “Tại sao cậu lại hỏi? Cậu sẽ chỉ làm nỗi đau tăng thêm mà thôi,” anh ta nói.

“Hãy kể cho tôi biết về anh trai của ông, thưa ông. Có lẽ việc đó sẽ làm dịu nỗi đau của ông.”

“Không. Không gì có thể làm dịu nỗi đau đó. Ngay cả whisky của cậu cũng không.”

“Được thôi, thưa ông. Nếu ông không muốn nói về anh trai của mình thì tôi sẽ không hỏi ông nữa. Nhưng còn về bản thân ông thì sao?”

“Cậu không biết tôi là ai à?”

“Không, thưa ông.”

“Tôi là Prakash Rao. Giám đốc điều hành của hãng Surya Industries. Nhà sản xuất cúc lớn nhất Ấn Độ.”

“Cúc ư?”

“Đúng vậy. Cậu biết đấy, cúc trên áo sơ mi, quần, áo khoác, váy, áo cộc tay nữ. Chúng tôi làm ra những chiếc cúc. Chúng tôi sản xuất mọi loại cúc từ mọi chất liệu. Chúng tôi chủ yếu sử dụng nhựa polyester nhưng cũng làm những chiếc cúc bằng vải, chất dẻo, da, thậm chí xương lạc đà, vỏ sừng và gỗ. Cậu đã bao giờ xem quảng cáo của chúng tôi trên báo chưa? ‘Để có được sự lựa chọn đa dạng nhất về cúc - từ cúc quần áo đến khuy kéo ngăn kéo - hãy đến với Surya. Cúc là chúng ta.’ Tôi dám chắc chiếc áo cậu đang mặc có những chiếc cúc được hãng của tôi sản xuất.”

“Thế còn anh trai ông, tên ông ấy là gì?”

“Anh trai tôi ư? Arvind Rao. Ôi, người anh tội nghiệp của tôi. Ôi, Arvind,” anh ta lại bắt đầu rền rĩ.

“Chuyện gì đã xảy ra với Arvind? Ông ấy làm nghề gì?”

“Anh ấy nguyên là ông chủ của hãng Surya Industries. Cho đến khi tôi thay thế anh ấy.”

“Tại sao ông lại thay thế ông ấy? Nào, để tôi rót cho ông một cốc từ chai single malt được chúng tôi mua trực tiếp từ Scotland nhé.”

“Cảm ơn cậu. Mùi ngon đấy. Tôi nhớ mình đã đi nghỉ tuần trăng mật ở Port Louis, Mauritius, và tại đó lần đầu tiên tôi đã nếm whisky single malt.”

“Ông đang kể về chuyện thay thế anh trai.”

“Ồ, đúng. Anh tôi là người rất tốt. Nhưng anh ấy buộc phải rời khỏi vị trí giám đốc điều hành của Surya Industries vì anh ấy bị điên.”

“Điên ư? Như thế nào chứ? Đây, một bát hạt điều mới nữa đây.”

“Đó là một câu chuyện dài.”

Tôi sử dụng một trong những câu nói của Rosie. “Đêm chưa khuya. Rượu còn đầy. Vậy sao ông không bắt đầu nhỉ?”

“Cậu là bạn của tôi ư?” anh ta nói và nhìn tôi bằng đôi mắt đờ đẫn.

“Tất nhiên. Tôi là bạn của ông,” tôi đáp kèm theo nụ cười toe toét.

“Vậy thì tôi sẽ kể cho cậu nghe chuyện của tôi, bạn ạ. Tôi say rồi, cậu biết đấy. Và người say luôn nói sự thật. Đúng không, anh bạn?”

“Đúng.”

“Vậy thì, bạn ạ, người anh của tôi, người anh yêu quý vô vàn của tôi, Arvind, là một thương nhân vĩ đại. Anh ấy gây dựng Surya Industries từ hai bàn tay trắng. Chúng tôi từng đi bán chuỗi hạt tại chợ Laadbazaar ở Hyderabad cũ. Cậu biết đấy, chỗ đó ở gần Charminar. Chính anh ấy đã cần cù gây dựng lên cái hãng kinh doanh mà giờ tôi được thừa hưởng.”

“Nhưng chắc hẳn ông đã giúp anh trai mình trong việc kinh doanh.”

“Hầu như không. Tôi là một kẻ thất bại. Thậm chí còn trượt đại học. Chính nhờ lòng cao thượng nên anh ấy mới bảo trợ cho tôi và nhận tôi vào làm ở bộ phận bán hàng của hãng. Tôi đã cố gắng hết sức và qua thời gian, càng ngày anh tôi càng tin tưởng vào năng lực của tôi. Cuối cùng anh ấy bổ nhiệm tôi vào vị trí giám đốc ngoại thương và cử tôi tới New York, nơi đặt văn phòng đại diện quốc tế của công ty.”

“New York ư? Ôi! Nơi đó chắc phải tuyệt lắm!”

“Đúng, New York là một nơi tuyệt vời. Nhưng công việc của tôi rất vất vả, phải ra ngoài hàng ngày, gặp gỡ những người bán buôn và các nhà phân phối, xử lý các đơn đặt hàng, đảm bảo giao hàng đúng thời hạn. Tôi bận từ sáng đến tối.”

“OK. Và rồi chuyện gì đã xảy ra? Xin chờ một chút, tôi sẽ mang cho ông một đĩa thịt cừu nướng nữa.”

“Cảm ơn anh bạn. Chính tại New York tôi đã gặp Julie.”

“Julie? Cô ấy là ai?”

“Tên thật của cô ấy là Erzulie De Ronceray, nhưng mọi người gọi cô ấy là Julie. Cô ấy da ngăm đen, đẹp một cách bí hiểm và gợi cảm với mái tóc quăn dày, đôi môi lúc nào cũng như hờn dỗi và eo thon gọn. Cô ấy làm công việc quét dọn trong tòa nhà nơi tôi thuê văn phòng. Cô ấy là một người nhập cư bất hợp pháp từ Haiti. Cậu đã nghe nói đến Haiti chưa?”

“Chưa. Nó ở đâu?”

“Nó là một nước nhỏ ở vùng Caribê, gần Mexico.

“OK. Vậy là ông đã gặp Julie.”

“Thỉnh thoảng tôi và cô ấy chào hỏi nhau. Một hôm Sở Di trú và Nhập tịch tóm được cô ấy đang làm việc mà không đeo thẻ xanh. Cô ấy cầu xin tôi nhận cô ấy làm nhân viên để hợp pháp hóa việc cô ấy lưu trú tại Mỹ. Lòng từ tâm dâng lên, tôi đồng ý bảo trợ cho cô ấy. Đáp lại, cô ấy cho tôi tình yêu, sự kính trọng và thứ tình dục mê ly nhất mà tôi từng nếm trải. Tin tôi đi. Tôi đang say. Người say luôn nói sự thật. Đúng không?”

“Đúng. Sao ông không làm một cốc nữa nhỉ? Rượu single malt nhập từ Scotland này thực sự ngon, đúng không?”

“Cảm ơn anh bạn. Cậu tử tế quá. Tử tế hơn Julie nhiều. Cô ta lôi kéo tôi, cậu biết đấy. Lợi dụng điểm yếu của tôi. Tôi là người đàn ông cô đơn trong một thành phố lớn. Hết chuyện này đến chuyện khác và cuối cùng tôi đã cưới cô ta.”

“Rồi sau đó ông đi nghỉ tuần trăng mật ở Port Louis, đúng không?”

“Đúng. Nhưng khi đi nghỉ tuần trăng mật trở về tôi phát hiện ra có một mặt khác đen tối hơn trong con người Julie. Tôi đến căn hộ của cô ta lần đầu tiên sau khi chúng tôi kết hôn và phát hiện ra ở đó nhan nhản thứ đồ kỳ quặc - những chai rượu rum được trang trí bằng xêquin và hạt cườm, cả một đống búp bê trông thật kỳ dị, những viên đá đủ mọi hình thù, thánh giá, trống lắc, thậm chí cả giấy làm bằng da rắn. Cô ta còn có một con mèo đen tiều tụy bẩn thỉu tên là Bossu.”

“Lần đầu tiên tôi phát hiện ra ở Julie còn có gì đó ngoài những thứ có thể nhìn thấy được là khi tôi bị một kẻ trấn lột ở Bronx tấn công bằng dao. Tôi may mắn thoát chết nhưng bị một vết thương sâu ở cánh tay. Julie không cho tôi đi bệnh viện. Thay vì thế cô ta đắp một ít thảo mộc lên cánh tay tôi rồi đọc vài câu thần chú và chỉ trong hai ngày vết thương đã biến mất, thậm chí không để lại một vết sẹo. Và lúc đó cô ta nói với tôi cô ta là một nữ tư tế voodoo.”

“Voodoo ư? Đó là gì vậy?”

“Cậu không muốn biết đâu, bạn ạ. Voodoo là một tôn giáo ở Haiti. Những người thực hành tôn giáo đó thờ những linh hồn gọi là loas và tin rằng tất thảy mọi sự vật trong vũ trụ đều có mối liên hệ với nhau. Mọi sự vật đều ảnh hưởng đến một sự vật nào đó khác. Không có gì là ngẫu nhiên, và mọi điều đều có thể. Đó là lý do những người biết voodoo có thể làm đủ mọi điều lạ thường. Chẳng hạn như khiến người chết sống lại.”

“Chắc ông đang đùa.”

“Không, không đùa chút nào. Những người chết này được gọi là zombie. Tôi đã nói với cậu là tôi say mà. Người say luôn nói thật, đúng không?”

“Đúng.” Giờ thì tôi hoàn toàn bị hút vào câu chuyện của anh ta. Tôi quên luôn cả việc mồi chài anh ta dùng thêm whisky và hạt điều.

“Julie làm đảo lộn cuộc sống của tôi. Trước kia cô ta là một người phụ nữ nghèo khổ làm công việc lau dọn, nhưng giờ cô ta muốn là một phần của xã hội thượng lưu. Cô ta quên mất mình đã kết hôn với em trai của một nhà công nghiệp giàu có chứ không phải cưới chính nhà công nghiệp đó. Lúc nào cô ta cũng muốn tiền. Những đồng tiền mà tôi không thể cho cô ta bởi nó không thuộc về tôi. Nó là của anh trai tôi, của hãng.”

“Cô ta ép tôi biển thủ. Ban đầu là những khoản lặt vặt - vài đô la từ phiếu thanh toán tiền taxi giả. Sau đó là những khoản lớn hơn. Tiền nhận từ một khách hàng không được ghi vào sổ cái. Một hợp đồng được ký, tôi nhận tiền trả trước mà không gửi về trụ sở. Lâu dần, số tiền bị biển thủ đã lên tới nửa triệu đô la. Và rồi anh trai tôi, lúc ấy đang sống ở Mumbai, phát hiện ra.”

“Ôi, trời ơi! Vậy chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Hừm, cậu nghĩ là gì chứ? Anh trai tôi nổi giận đùng đùng. Nếu muốn, anh ấy có thể báo cảnh sát bắt tôi. Nhưng một giọt máu đào hơn ao nước lã. Tôi cầu xin anh ấy tha thứ và anh ấy đã tha thứ cho tôi. Tất nhiên anh ấy thuyên chuyển tôi từ Mỹ tới một một văn phòng nhỏ ở Hyderabad và kiên quyết đòi tôi phải hoàn lại ít nhất nửa số tiền bị biển thủ bằng cách trừ dần tiền lương của tôi trong hai mươi năm.”

“Tôi vui vẻ chấp nhận các điều kiện đó. Gì cũng được miễn là không phải vào tù. Nhưng Julie nổi cơn tam bành. ‘Sao anh trai của anh lại có thể đối xử với anh như vậy hả?’ cô ta xúi bẩy tôi. ‘Anh cũng có cổ phần tương đương trong công ty, anh phải đấu tranh cho quyền lợi của mình chứ.’ ”

“Dần dà, sự cằn nhằn liên miên của cô ta bắt đầu có tác dụng. Tôi bắt đầu nghĩ Arvind là một kẻ ranh ma xảo quyệt đối xử bất công với tôi. Rồi một hôm Arvind đến Hyderabad thăm văn phòng nhỏ của tôi. Anh ấy lại phát hiện ra một số chứng cớ của các vụ biển thủ nhỏ và anh ấy mất bình tĩnh. Trước mặt toàn thể nhân viên anh ấy sỉ nhục tôi, gọi tôi là này là nọ, nói rằng tôi chẳng được tích sự gì và dọa không cho tôi dính dáng gì tới công ty nữa.”

“Tôi suy sụp. Lần đầu tiên tôi cảm thấy muốn trả đũa anh tôi. Tôi kể lại chuyện đó với Julie và cô ta nổi giận đùng đùng. ‘Đã đến lúc anh dạy cho anh trai anh một bài học rồi,’ cô ta nói với tôi. ‘Anh đã sẵn sàng trả thù chưa?’ ‘Rồi,’ tôi đáp, bởi vì đầu óc tôi đã bị những lời lăng mạ của anh tôi làm cho mụ mị. ‘Tốt, vậy thì hãy kiếm cho em một chiếc cúc từ chiếc áo chưa được giặt của anh trai anh và một lọn tóc của anh ta.’ ‘Anh kiếm đâu ra một lọn tóc của anh ấy chứ?’ ‘Đó là việc của anh,’ Julie nói. Này, sao không rót cho tôi một cốc nữa đi?”

Tôi vội rót đầy rượu vào cốc của anh ta. “Vậy làm thế nào ông lấy được tóc và một chiếc cúc áo của anh trai ông?”

“Đơn giản thôi. Một hôm tôi đến Mumbai thăm anh ấy, ở lại nhà anh ấy và giật một chiếc cúc từ cái áo anh ấy vừa để vào rổ đựng đồ giặt. Sau đó tôi tìm người thợ cắt tóc thường cắt cho anh ấy và dúi cho anh ta ít tiền để lần tới khi anh ấy đi cắt tóc, anh ta sẽ lấy cho tôi một lọn tóc của anh ấy. Tôi nói với anh ta rằng tôi cần nó cho một lễ cúng thần Venkateshwara ở Tirupathi.”

“Vậy là trong vòng một tháng tôi đã kiếm được cho Julie cả cúc áo lẫn lọn tóc. Những gì Julie làm tiếp theo thật lạ thường. Cô ta lấy một con búp bê đàn ông bằng vải có những đường kẻ màu đen trông rất lạ. Cô ta đính chiếc cúc vào ngực con búp bê và dính lọn tóc lên đầu nó. Sau đó cô ta giết một con gà trống và hứng toàn bộ tiết của nó vào trong một cái chảo. Cô ta nhúng đầu con búp bê vào tiết của con gà trống. Sau đó cô ta mang nó về phòng mình, lầm bầm những câu thần chú, đắp những thảo dược và rễ cây lạ lên con búp bê. Rồi cô ta lấy ra một chiếc kim màu đen và nói, ‘Búp bê voodoo đã sẵn sàng. Em đã truyền cho nó linh hồn của anh trai anh. Giờ đây, bất cứ điều gì anh làm với con búp bê này cũng sẽ xảy ra với anh trai anh ở Mumbai. Chẳng hạn, nếu em đâm cái kim này vào đầu con búp bê thì anh trai anh sẽ nhức đầu như búa bổ. Và nếu em đâm cái kim này thật sâu vào chiếc cúc, anh trai anh sẽ bị đau ngực dữ dội. Đây, thử đi.’ Tôi nghĩ cô ta đang đùa, nhưng để chiều lòng cô ta tôi bèn đâm cái kim đen vào chiếc cúc trắng trên ngực con búp bê. Hai tiếng đồng hồ sau, tôi nhận được một cú điện thoại từ Mumbai cho biết Arvind bị một cơn đau tim nhẹ và đã vào điều trị tại bệnh viện Breach Candy.”

“Ôi chao! Thật kỳ lạ,” tôi kêu lên.

“Đúng. Cậu có thể hình dung ra sự choáng váng của tôi. Không phải vì Arvind bị đau tim mà bởi vì giờ tôi đã biết Julie quả thật đã tạo ra một con búp bê voodoo ma thuật.”

“Trong hơn hai tháng tiếp theo, con búp bê trở thành đồ chơi bí mật của tôi. Tôi trút lên nó tất cả sự tức tối và nỗi oán giận âm ỉ đối với người anh trai. Tôi tìm thấy cảm giác thích thú tai ác trong việc gây đau đớn và khổ sở cho anh trai mình. Việc này trở thành nguồn tiêu khiển điên cuồng đối với tôi. Tôi mang con búp bê đến Mumbai và tận mắt chứng kiến Arvind quằn quại trên bãi cỏ nhà anh ấy trong khi tôi dùng chiếc kim đen khẽ đâm vào cái cúc đính trên con búp bê. Dần dần tôi bắt đầu sử dụng con búp bê vào những dịp có mặt người khác. Tôi mang theo nó đến một khách sạn năm sao nơi Arvind đang tiếp đãi một vài khách hàng người Nhật. Tôi kín đáo ngồi tại một chiếc bàn trong góc khuất. Tôi nghe thấy tiếng anh trai tôi nói. ‘... Vâng, ông Harada, chúng tôi có kế hoạch mở một công ty con ở Nhật Bản, nhưng phản ứng từ công ty Nippon Button không được tích cực cho lắm. Chúng tôi cũng...’ Bất thình lình tôi đâm chiếc kim đen vào đầu con búp bê. ‘Ốiiiiii!’ anh tôi thét lên và dùng cả hai tay ôm đầu. Các khách hàng ngoại quốc của anh ấy bỏ đi mà không thèm ăn tối.”

“Tôi mang con búp bê tới một đám cưới của họ hàng ở Bangalore mà cả hai anh em tôi đều được mời. Đúng lúc Arvind sắp sửa chúc mừng cô dâu chú rể, tôi sử dụng chiếc kim đen. ‘Xin Chúa phù hộ cho cả hai ốiiiiiiiiiiiii!’ anh ấy thét lên và húc đầu vào chú rể trước sự thất vọng của toàn thể khách khứa. Tối hôm đó nhiều người tỏ ra ái ngại cho tôi, nói rằng họ rất tiếc khi thấy Arvind đang dần dần hóa điên.”

“Tôi sử dụng con búp bê trong buổi lễ trao giải thưởng doanh nhân xuất sắc nhất cho anh tôi. Arvind, với chiếc cúp pha lê lấp lánh trên tay, đang trình bày bài phát biểu nhận giải. ‘Các bạn thân mến, tôi thực sự rất vinh dự được cầm trên tay chiếc cúp đẹp đẽ này. Trong suốt cuộc đời mình tôi luôn tin vào khẩu hiệu làm việc chăm chỉ và ốiiiiiiiiiiiiiiiiiiii!’ Chiếc cúp pha lê tuột khỏi tay anh ấy, vỡ thành triệu mảnh.”

“Arvind đi khám bác sĩ, ông này chụp MRI cho anh ấy mà không phát hiện thấy đầu anh ấy có gì bất thường về mặt thể chất. Bác sĩ khuyên anh ấy đến gặp chuyên gia tâm lý.”

“Cuối cùng, tôi mang con búp bê tới cuộc họp cổ đông thường niên và ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Arvind đang đọc báo cáo trong vai trò giám đốc điều hành. ‘Các vị cổ đông thân mến, tôi vui mừng được báo cáo rằng hoạt động của công ty chúng ta trong quý cuối cùng cho thấy một sự tăng trưởng đáng kể về doanh thu ốiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiii!’ Ngay sau đó cả phòng họp ầm ầm như chợ vỡ khi các cổ đông quá khích đòi vị giám đốc điều hành điên điên khùng khùng từ chức. Anh ấy buộc phải từ chức trong vòng một tuần. Tôi trở thành giám đốc điều hành mới còn anh tôi thì bị nhốt trong viện tâm thần.”

“Anh trai tôi ở trong viện tâm thần hai năm. Trong thời gian đó tôi trở nên giàu có ngoài sức tưởng tượng. Julie cuối cùng đã có mọi thứ cô ta muốn. Cô ta đưa mẹ và em trai của cô ta từ Port-au-Prince đến sống với chúng tôi ở Mumbai. Nhưng khi đã có được toàn bộ cái mẽ ngoài của một người đàn ông giàu có, tôi cũng bắt đầu suy ngẫm về cuộc đời mình, về cách thức tôi đã thực hiện để đạt được sự giàu có này. Và rồi đó tôi gặp Jyotsna.”

“Cô ấy là ai?”’

“Chính thức thì cô ấy chỉ là thư ký mới của tôi, nhưng thực ra cô ấy còn hơn cả thế. Cô ấy là bạn tâm giao của tôi. Tôi và cô ấy có nhiều điểm chung mà tôi sẽ không bao giờ có với một người ngoại quốc như Julie. Cô ấy trái ngược hoàn toàn với Julie. Chính Jyotsna là người đã khiến tôi hiểu ra sự bất công khủng khiếp mà tôi đã làm với anh trai tôi. Tôi quyết tâm đưa Arvind ra khỏi viện tâm thần.”

“Vậy ông có đưa được ông ấy ra khỏi đó không?”

“Không. Đã quá muộn. Ở trong viện họ hành hạ anh tôi, bắt anh ấy phải chịu các cú sốc điện. Hai tuần trước anh ấy đã chết.”

“Gì cơ?”

“Đúng vậy. Người anh tội nghiệp của tôi đã chết,” anh ta đưa hai tay ôm đầu. “Và tôi đã giết chết anh ấy.”

Tôi bỗng nhiên bừng tỉnh khỏi trạng thái thẫn thờ. Ngài Rao đang từ một con lừa nhanh chóng biến thành con chó.

“Con chó cái Julie, giờ tôi sẽ vạch mặt cô ta. Tôi sẽ đuổi bà mẹ béo phị của cô ta ra khỏi nhà và tống cổ luôn cả thằng em trai vô tích sự của cô ta. Tôi sẽ giết chết con mèo bẩn thỉu đó và sẽ đuổi Julie ra khỏi Mumbai. Cho cô ta về Haiti mà thối rữa dưới địa ngục đi. Ha!”

“Nhưng ông định làm việc đó như thế nào?”

Mắt anh ta lóe lên vẻ quỷ quyệt. “Cậu là bạn của tôi, và tôi đang say. Người say luôn nói thật. Vậy tôi sẽ nói với cậu rằng tôi đã gặp luật sư để chuẩn bị giấy tờ ly dị rồi. Nếu Julie chấp nhận thì tốt rồi, còn không tôi cũng sẽ có cách khác. Xem này.” Anh ta lấy từ trong túi quần ra một vật. Đó là một khẩu súng lục nhỏ vểnh nòng, chắc nịch, không to hơn nắm tay của tôi. Lớp kim loại nhẵn và bóng loáng, không có nhãn mác gì hết. “Nhìn cái vật đẹp đẽ này mà xem. Tôi sẽ dùng khẩu súng này thổi bay đầu cô ta. Sau đó tôi sẽ cưới Jyotsna. Cậu là bạn của tôi. Tôi say rồi. Người say luôn nói ốiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiiii!!!” Bỗng nhiên anh ta thét lên đau đớn, ôm ngực, đập mặt xuống bàn, làm đổ chai rượu single malt và khiến chỗ hạt điều rơi tung tóe xuống sàn.

Có vẻ như một lần nữa tôi lại không được hưởng tiền boa.

Nửa giờ sau một chiếc xe jeep cảnh sát gắn đèn đỏ nhấp nháy tới. Một chiếc xe cứu thương đến cùng một bác sĩ mặc áo choàng trắng và ông này thông báo Prakash Rao đã chết vì một cơn đau tim trầm trọng. Cảnh sát kiểm tra túi quần túi áo của anh ta. Họ phát hiện thấy một chiếc ví đầy ặp tiền, một bức ảnh chụp một cô gái Ấn Độ xinh đẹp, một tập giấy có đề “Ly hôn”. Họ không tìm thấy khẩu súng nào. Dù sao đi nữa, người chết cũng không cần súng.

Smita nhìn tôi với vẻ mặt thích thú . “Cậu không trông chờ tôi sẽ tin cái chuyện mê tín vớ vẩn đó đấy chứ?”

“Tôi không phán xét. Tôi chỉ thuật lại những gì Prakash Rao đã kể cho tôi nghe mà thôi. Những gì tôi đã nghe, những gì tôi đã thấy.”

“Chắc hẳn những chuyện ấy không có thật chứ?”

“Ồ, tất cả những gì tôi có thể nói là nhiều lúc sự thật còn kỳ lạ hơn cả hư cấu nữa kia.”

“Tôi không thể tin Rao bị giết chết bởi một người nào đó dùng kim đâm vào một con búp bê voodoo. Tôi nghĩ cậu đã bịa ra câu chuyện này.”

“Tốt thôi, đừng có tin câu chuyện này, nhưng nếu vậy cô giải thích câu trả lời của tôi cho câu hỏi tiếp theo như thế nào đây?”

Smita nhấn nút “Play”.

Prem Kumar gõ ngón tay xuống mặt bàn. “Thưa các quý bà quý ông, giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi tiếp theo, câu hỏi số sáu với mức thưởng mười vạn rupi. Đây là câu hỏi luôn được ưa thích trong mọi chương trình đố vui. Vâng. Tôi đang nói về các quốc gia và thủ đô. Anh Thomas, anh có biết rõ các thành phố thủ đô không? Chẳng hạn, anh có biết thủ đô của Ấn Độ không?”

Khán giả cười khúc khích. Họ sẵn sàng tin rằng một người bồi bàn có thể thậm chí không biết thủ đô của chính đất nước của mình.

“New Delhi.”

“Rất tốt. Vậy thủ đô của nước Mỹ là gì?”

“New York.”

Prem Kumar cười phá lên. “Không. Không đúng. OK, thủ đô của nước Pháp là gì?”

“Tôi không biết.”

“Vậy thủ đô của Nhật?”

“Tôi không biết.”

“Thế còn thủ đô của Italia? Anh có biết không?”

“Không.”

“Ồ, thế thì tôi không hiểu làm thế nào anh có thể trả lời câu hỏi tiếp theo mà không sử dụng một trong những sự trợ giúp của anh. Vậy hãy đến với câu hỏi số sáu với mức thưởng một trăm nghìn rupi. Thủ đô của Papua New Guinea là gì? Đó là a) Port Louis b) Port-au-Prince c) Port Moresby hay d) Port Adelaide?”

Nhạc chờ nổi lên.

“Liệu anh có bất kỳ manh mối nào cho câu hỏi này không, anh Thomas?”

“Có, tôi biết đâu là câu trả lời không chính xác.”

“Anh biết ư?” Prem Kumar nói vẻ hoài nghi. Nhiều khán giả bắt đầu thì thầm với nhau.

“Vâng. Tôi biết đó không phải là Port-au-Prince, thủ đô của Haiti, cũng không phải Port Louis, một thành phố ở Mauritius. Và đó cũng không phải là Port Adelaide bởi vì Adelaide ở Australia. Vậy nó phải là C. Port Moresby.”

“Thật kinh ngạc. Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng, tôi chắc chắn.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy.

“Chính xác một trăm phần trăm! Đó là Port Moresby. Anh vừa giành được một trăm nghìn rupi. Giờ anh đã trở thành lakhpati(11) !” Prem Kumar tuyên bố. Khán giả đứng dậy hoan hô. Prem Kumar lại lau mồ hôi trên trán. “Tôi thề rằng cách cậu trả lời những câu hỏi này giống như phép thuật vậy.”

Smita cười thành tiếng. “Không phải phép thuật, đồ ngốc ạ,” cô ấy nói với Prem Kumar trên màn hình. “Đó là voodoo!” Bỗng nhiên mắt cô ấy hướng xuống một vật gì đó nằm trên thảm phòng ngủ. Cô ấy cúi xuống nhặt nó lên. Đó là một chiếc cúc nhỏ có bốn đường xẻ. Loại cúc sử dụng cho áo sơ mi. Cô ấy nhìn áo của tôi. Chiếc cúc thứ ba đã bị mất. Cô ấy đưa nó cho tôi. “Đây. Tốt hơn hết hãy giữ lấy cúc áo của cậu.”

## VỤ GIẾT NGƯỜI TRÊN CHUYẾN TÀU MIỀN TÂY

Ga tàu hỏa Paharganj của thành phố Delhi ong ong bởi đủ mọi âm thanh và nhung nhúc những người là người. Những thềm ga ảm đạm tắm trong ánh sáng trắng. Những động cơ tàu phun khói hú còi như những con bò đực mất hết kiên nhẫn.

Nếu định tìm tôi trong cái mê cung đông đúc này, bạn sẽ tìm ở đâu? Có thể bạn sẽ cố tìm tôi giữa hàng chục đứa trẻ đường phố đang nằm dài trên sàn xi măng phẳng lì trong đủ mọi trạng thái ngủ nghỉ khác nhau. Bạn còn có thể tưởng tượng tôi là một người bán hàng rong trẻ tuổi, rao bán những chai nhựa chứa thứ nước máy hứng từ nhà vệ sinh của ga, vờ như đó là nước khoáng tinh khiết Himalaya. Bạn có thể hình dung tôi là một trong những người quét dọn trong chiếc áo bẩn thỉu và quần rách tướp, lê chân khắp nhà ga với một cái chổi dài loẹt quẹt quét bụi từ sân ga tới đường tàu. Hoặc bạn có thể tìm tôi giữa những đám người khuân vác mặc đồng phục đỏ đang hối hả di chuyển với đống hành lý chất nặng trên đầu.

Ái chà, hãy nghĩ lại đi, bởi vì tôi không phải người bán hàng rong, không phải người khuân vác, cũng chẳng phải người quét dọn. Hôm nay tôi là một hành khách đích thực, sẽ tới Mumbai trên toa tàu có giường nằm, đúng thế, với một chỗ được đặt trước hẳn hoi. Tôi đang mặc một chiếc sơ mi thụng hồ bột màu trắng làm từ một trăm phần trăm cotton và chiếc quần bò Levi’s - đúng vậy, quần bò Levi’s mua từ chợ Tibetan. Tôi quả quyết bước về phía thềm ga số năm để lên chuyến tàu Paschim Express tới Mumbai. Một người khuân vác vất vả lê bước bên cạnh tôi, đội trên đầu chiếc va li màu nâu nhạt. Người khuân vác này do tôi thuê và chiếc va li trên đầu anh ta là tài sản của tôi. Nó chứa vài bộ quần áo, mấy món đồ chơi cũ, một tập tạp chí Địa lý Australia và một máy chơi điện tử cho Salim. Chiếc va li tuyệt đối không chứa tiền nong gì. Tôi đã nghe quá nhiều chuyện kể về những tên trộm trên tàu hỏa đêm đến đánh thuốc mê khiến bạn ngủ rồi nẫng mất hành lý của bạn nên tôi chẳng dại gì mà để trong va li món đồ quý giá nhất đời mình - khoản tiền công tôi nhận được từ gia đình Taylor. Chiếc phong bì làm bằng giấy manila căng phồng những tờ bạc một nghìn rupi mới cứng - năm mươi tờ tất cả - vì thế được để trong người tôi, giấu ở một chỗ không ai có thể nhìn thấy. Bên trong quần lót. Tôi đã sử dụng hai nghìn rupi còn lại trang trải cho chuyến đi. Tôi dùng nó mua quần áo, mua vé tàu, mua đồ chơi cho Salim, và giờ tôi sẽ trả công cho người khuân vác và mua một ít đồ ăn thức uống. Tôi liếc qua những đồng tiền lẻ trong túi áo. Tôi áng chừng mình sẽ chỉ còn đủ tiền để bắt xe lam từ Bandra Terminus tới khu chawl của Salim ở Ghatkopar. Lẽ nào Salim lại không ngạc nhiên khi thấy tôi đến trên một chiếc xe ba bánh chứ không phải bằng chuyến tàu hỏa địa phương? Và tôi hy vọng khi nhìn thấy cái máy chơi điện tử, cậu ấy sẽ không ngất đi vì sung sướng.

Thềm ga số năm đông hơn cả khu mua sắm Super Bazaar. Những người bán hàng rong chen chúc hăng không kém gì đám cò mồi bên ngoài một cơ quan nhà nước. Hành khách tìm kiếm tên mình trên tấm bảng đặt chỗ trước với sự hăng hái y hệt những sinh viên xem kết quả thi. Tôi thấy nhà ga đã ghi sai tên tôi hoàn toàn, biến nó thành T.M.Ram. Tuy vậy, tôi vui khi được phân giường thấp số ba ở toa S7.

Toa này nằm gần cuối đoàn tàu hỏa dài và khi chúng tôi vào được trong toa thì người khuân vác đã thấm mệt, toát cả mồ hôi. Tôi ngồi xuống chiếc giường dành sẵn cho mình ở ngay bên cạnh cửa ra vào và xếp va li gọn gàng vào khoảng trống ở bên dưới. Tôi trả cho người khuân vác hai mươi rupi. Anh ta cố nài thêm, diễn giải đoạn đường dài dằng dặc từ cổng ga tới toa tàu đó và thế là tôi boa cho anh ta thêm hai rupi nữa. Tống khứ được người khuân vác đi rồi, tôi đưa mắt quan sát xung quanh.

Khoang của tôi có tất cả sáu giường. Một chiếc bên trên tôi, hai ở trước mặt và hai ở bên cạnh. Ngồi trên chiếc giường tầng một đối diện giường tôi là một gia đình bốn người, bố mẹ và hai đứa con - một đứa con trai tầm tuổi tôi và một cô con gái lớn tuổi hơn tôi một chút. Ông bố là một doanh nhân trung tuổi người Marwari mặc một chiếc áo gi lê hàng hiệu màu đen và đội chiếc mũ lưỡi trai đen. Ông ta có hàng lông mày rậm, bộ ria con kiến và vẻ mặt lạnh lùng. Vợ ông ta cũng tầm tuổi đó và trông lạnh lùng chẳng kém. Bà ta vận sari màu xanh lá cây cùng áo cộc tay màu vàng và nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ. Cậu con trai cao lêu nghêu, trông có vẻ thân thiện, nhưng chính người con gái ngồi cạnh cửa sổ mới là đối tượng hút tôi như một cục nam châm. Cô ấy thon thả và xinh đẹp, mặc bộ salwar kameez màu xanh dương cùng tấm khăn chunni được kéo xuống qua ngực. Mắt cô ấy viền phấn côn. Cô có nước da hoàn hảo và đôi môi xinh xắn. Cô ấy là cô gái đẹp nhất tôi từng gặp trong một thời gian dài. Một người con gái khiến người ta phải nhìn lần thứ hai. Và lần thứ ba. Tôi nghĩ mình có thể chìm đắm trong đôi mắt đẹp mê hồn của cô. Trước khi tôi có thể ngắm nghía kỹ hơn vẻ đẹp của cô ấy, sự chú ý của tôi hút về phía một đứa trẻ vừa khóc thét lên. Nó là một bé trai mới chỉ vài tháng tuổi, nằm trong lòng mẹ trên chiếc giường bên hông. Người mẹ là một phụ nữ trẻ trông có vẻ u sầu, vận tấm sari màu đỏ nhàu nhĩ. Có vẻ như chị ta đi một mình. Chị ta cố dỗ đứa bé nín với cái núm vú cao su nhưng nó vẫn tiếp tục khóc. Cuối cùng chị ta vén áo lên và đưa đầu vú tới môi đứa bé. Thằng bé bú với vẻ thỏa mãn và chị ta lắc lắc người đứa con ru nó ngủ. Từ chỗ của mình tôi liếc nhìn phía dưới bầu vú màu nâu căng tròn của chị ta và cảm thấy miệng mình khô không khốc, cho tới khi bắt gặp ánh mắt vị thương nhân Marwari nhìn mình chằm chằm, tôi vội nhìn ra ô cửa sổ phía sau chị ta.

Một người bán trà rong bước vào khoang. Tôi là người duy nhất hỏi mua một tách trà. Anh ta rót thứ nước trà âm ấm vào một cái cốc bằng đất nung phảng phất vị của bùn. Một thằng bé bán báo vào theo anh ta. Nhà kinh doanh kia mua một tờ Thời báo Ấn Độ. Con trai ông ta mua một tập truyện tranh Archie. Tôi mua tờ Starburst số mới nhất bằng vốn tiền lẻ đang cạn đi nhanh chóng của mình.

Đoàn tàu hú lên hồi còi cuối cùng và bắt đầu chuyển bánh, chậm một tiếng rưỡi so với thời gian quy định. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay mặc dầu có thể thấy rõ những con số 18:30 hiện trên chiếc đồng hồ kỹ thuật số ở sân ga. Tôi lắc lắc vặn vẹo cổ tay, hy vọng những người khác, đặc biệt là cô gái kia, sẽ nhận thấy tôi đang đeo một chiếc đồng hồ kỹ thuật số Casio mới cứng được sản xuất ở Nhật Bản có hiện cả ngày tháng mà tôi đã bỏ ra những hai trăm rupi để mua ở Palika Bazaar.